

Số: 304 /BC-UBND

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO
Đánh giá giữa kỳ thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Chương trình Kỳ họp thứ 7 HĐND Thành phố khóa XVI, UBND Thành phố báo cáo “Đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020” như sau:

Phần thứ nhất
ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU
CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020
TRONG GIAI ĐOẠN 2016 - 2018

I. BỐI CẢNH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Bối cảnh thực hiện

Thành phố Hà Nội triển khai thực hiện Kế hoạch (KH) phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) 5 năm 2016-2020 trong bối cảnh có những thuận lợi và khó khăn, cơ hội và thách thức đan xen.

** Khó khăn, thách thức:*

- Kinh tế thế giới phục hồi từ cuối năm 2016, tuy nhiên còn diễn biến phức tạp: tương quan sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia, khu vực có nhiều thay đổi; thương mại thế giới còn tiềm ẩn một số rủi ro do xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng; xung đột xảy ra ở nhiều nơi, xuất hiện những nhân tố mới có tầm ảnh hưởng sâu, rộng¹, kéo theo hàng loạt động thái lớn về chính sách của các quốc gia, nền kinh tế lớn² ảnh hưởng tiêu cực đến phát triển kinh tế của đất nước và Thành phố. Việc hình thành Cộng đồng ASEAN vào cuối năm 2015 cùng với việc ký kết và triển khai các hiệp định thương mại tự do mở ra nhiều cơ hội phát triển, nhưng cũng tạo ra những khó khăn, thách thức rất lớn phải nỗ lực vượt qua trong năm 2016. Ngoài ra, những rủi ro địa - chính trị trên thế giới, tranh chấp chủ quyền biển, đảo trên biển Đông vẫn diễn biến phức tạp.

¹ Tâm điểm là từ nguy cơ đã chuyển thành "chiến tranh thương mại Mỹ - Trung Quốc" từ tháng 7/2018 và đến nay hai nước đã chính thức áp thuế thêm 25% lên 50 tỷ USD hàng hóa xuất khẩu lẫn nhau.

² Nhất là việc điều chỉnh tăng lãi suất của Mỹ, tín hiệu thắt chặt tiền tệ của các Ngân hàng Trung ương lớn, như Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB), Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ),...

- Ở trong nước, kinh tế đã dần hồi phục, tuy nhiên còn phải đối mặt nhiều khó khăn, thách thức như: dư địa tài khóa, tiền tệ trong nước hạn hẹp; nhu cầu nguồn lực cho đầu tư phát triển cũng như bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh rất lớn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; biến đổi khí hậu, thiên tai luôn thường trực.

- Trên địa bàn Thành phố, thời tiết cực đoan diễn biến phức tạp, có thời gian nắng nóng kỷ lục, sau đó lại mưa nhiều gây úng ngập diện rộng; có thời gian bệnh dịch (sốt xuất huyết) lan rộng. Chủ trương tái cơ cấu kinh tế đòi hỏi nhiều nguồn lực và thời gian thực hiện. Năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của kinh tế Thủ đô còn hạn chế. Cách mạng công nghiệp 4.0 trên thế giới đang diễn ra có tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội nhưng cũng là thách thức đối với kinh tế Thủ đô. Một số yếu tố của môi trường kinh doanh chậm được cải thiện; quản lý đất đai còn hạn chế, bất cập; tồn tại một số điểm nóng về đất đai trên địa bàn; còn một số vụ việc khiếu kiện kéo dài. Tiến độ xây dựng và triển khai thực hiện một số quy hoạch còn chậm. Bộ máy hành chính lớn, cần sắp xếp lại, một số chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo và hiệu quả hoạt động chưa cao. Thủ tục hành chính nhiều, phức tạp gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân và giảm hiệu quả phối hợp; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức còn có biểu hiện thiếu trách nhiệm trong công tác.

** Thuận lợi căn bản:*

- Thành phố tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, các Bộ, Ban, ngành Trung ương và sự phối hợp chặt chẽ của các đồng chí lãnh đạo tỉnh, thành phố trên cả nước.

- Tinh thần trách nhiệm, sự đồng thuận, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết của cán bộ, đảng viên của các cấp ủy đảng, chính quyền và đoàn thể các cấp.

- Sự ủng hộ của đông đảo các tầng lớp nhân dân và nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp trong quá trình triển khai và thực hiện Kế hoạch; Sự kế thừa, phát huy tốt những kết quả phát triển KT-XH đạt được của nhiệm kỳ trước. Ngoài ra, kinh tế trong nước đã dần hồi phục, hội nhập quốc tế sâu rộng và hiệu quả hơn, tiêu biểu là Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), tạo ra sự cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, mở rộng đầu tư và thương mại cho doanh nghiệp, là những thuận lợi căn bản cho phát triển KT-XH Thủ đô.

2. Tổ chức triển khai thực hiện

Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã triển khai thực hiện đồng bộ Nghị quyết của Đảng bộ Thành phố lần thứ XVI, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể³; xây dựng, ban hành Kế

³ UBND Thành phố triển khai thực hiện 08 Chương trình và 02 Nghị quyết chuyên đề của Thành ủy bằng các Kế hoạch hành động cụ thể: Kế hoạch số 171/KH-UBND ngày 20/9/2016 thực hiện Chương trình 03-CTr/TU; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 31/8/2016 thực hiện Chương trình 04-CTr/TU; Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 29/8/2016 thực hiện Chương trình 06-CTr/TU;...

hoạch về phát triển KT-XH, Chương trình hành động về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển KT-XH⁴ hàng năm.

Thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Trung ương⁵; Chủ động phối hợp tốt với các bộ, ngành Trung ương tổ chức sơ kết kết quả thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2020; Tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 15/2008/NQ-QH12 của Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính thành phố Hà Nội.

Ngay từ cuối năm 2015 và đầu năm 2016, Ban cán sự Đảng UBND Thành phố đã triển khai thực hiện các nội dung: Cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Rà soát tiết kiệm chi ngân sách; Ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý; Chương trình trồng 1 triệu cây xanh; Rà soát, xây dựng cơ chế chính sách phục vụ phát triển KT-XH;... Với sự điều hành quyết liệt, năng động và có nhiều sáng tạo của lãnh đạo Thành phố và chính quyền các cấp ngay từ ngày đầu của thời kỳ kế hoạch 5 năm; sự nỗ lực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân, KT-XH giai đoạn 2016-2018 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật. Đánh giá giữa kỳ tình hình thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016-2020 theo Nghị quyết số 05/NQ-HĐND của HĐND Thành phố như sau:

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Phát triển kinh tế

a. Các ngành kinh tế đều phát triển, quy mô kinh tế ngày càng được mở rộng

Tái cơ cấu kinh tế được tập trung thực hiện, tăng trưởng kinh tế đạt mức khá. Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm sau cao năm trước: năm 2016 đạt 8,20%, năm 2017 đạt 8,48% và ước tính năm 2018 đạt 8,56%; Bình quân 3 năm 2016-2018 đạt 8,41% (cao hơn tốc độ tăng bình quân 7,3% của giai đoạn 2011-2015). Dự kiến tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2019-2020 đạt 8,65%, tính chung cả giai đoạn 2016-2020 tăng trưởng đạt 8,51% (đạt KH đề ra là 8,5-9,0%). Theo cách tính mới, GRDP bình quân 2016-2018 tăng 7,28% (2016 tăng 7,15%, 2017 tăng 7,31%, 2018 dự kiến tăng 7,37%; chỉ tiêu KH quy đổi cách tính mới là 7,3-7,8%)⁶.

⁴ Các Chương trình hành động: số 17/CTr-UBND ngày 20/01/2016; số 43/CTr-UBND ngày 24/02/2017; số 34/CTr-UBND ngày 28/01/2018

⁵ Diễn hành là: Nghị quyết Đại hội đảng lần thứ XII; Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Các nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, 5, 6 khóa XII; các nghị quyết của Quốc hội: số 142/2016/QH13 về Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 – 2020, số 24/2016/QH14 về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020, số 26/2016/QH14 về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, số 48/2017/QH14 về Kế hoạch phát triển KT-XH năm 2018; Nghị quyết số 36^a/NQ-CP của Chính phủ về xây dựng chính quyền điện tử; Nghị quyết 27/NQ-CP của Chính phủ về đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế và cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020

⁶ Quy đổi chỉ tiêu xem Báo cáo số 322/BC-UBND ngày 21/11/2017 của UBND Thành phố trình Kỳ họp thứ 5 HĐND Thành phố khóa XVI. Giai đoạn 2011-2015 GRDP của Hà Nội tăng trung bình 9,23%; Khi xây dựng KH cho giai đoạn tiếp theo, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các địa phương sử dụng số liệu tăng trưởng do Tổng cục Thống kê cấp, theo hệ thống số liệu này GRDP của Hà Nội giai đoạn 2011-2015 là 7,3%. Trên cơ sở tăng trưởng 7,3%, Hà Nội xây dựng chỉ tiêu KH cho giai đoạn 2016-2020 là 8,5-9,0% (TH 2016 đạt 8,2%; 2017 đạt 8,5%, 2018

Quy mô nền kinh tế ngày càng được mở rộng. Theo giá hiện hành (cách tính cũ), GRDP năm 2018 ước đạt 732,01 nghìn tỷ đồng (tương đương 31,83 tỷ USD⁷), gấp 1,34 lần quy mô GRDP năm 2015. GRDP bình quân đầu người tăng từ 3.660 USD/người năm 2015 lên 4.080 USD/người năm 2018 (tăng 420 USD), gấp 1,12 lần năm 2015 (Theo cách tính mới GRDP năm 2018 đạt 904.460 tỷ đồng; GRDP/người đạt 113 triệu đồng, tương đương 4.910 USD).

Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành dịch vụ và công nghiệp, xây dựng. Tỷ trọng các ngành: dịch vụ, công nghiệp và xây dựng, nông nghiệp năm 2015 tương ứng là 67,0%; 29,6%; 3,4%, đến cuối năm 2018 dự kiến tương ứng như sau 67,3%; 29,9% và 2,8% (Theo cách tính mới tương ứng là: 74,9%; 23%; 2,1%).

Năng suất lao động có sự cải thiện đáng kể theo hướng tăng đều qua các năm. Theo giá hiện hành, năng suất lao động năm 2016 đạt 159,8 triệu đồng/lao động; năm 2017 đạt 175,1 triệu đồng/lao động; ước tính năm 2018 đạt 190,9 triệu đồng/lao động (Theo cách tính mới tương ứng là: 200,6 triệu đồng/lao động; 219,1 triệu đồng/lao động; 235,8 triệu đồng/lao động). Tính theo giá so sánh, năng suất lao động năm 2016 tăng 8,1%, năm 2017 tăng 8,1% và ước năm 2018 tăng 6,5%, trung bình 3 năm 2016-2018 tăng 7,6%/năm – vượt mục tiêu đề ra là từ 6,5-7,0% (Theo cách tính mới tương ứng là: 7,1%; 6,9%; 5,3% và trung bình đạt 6,4%).

Giá trị gia tăng trung bình ngành dịch vụ 03 năm 2016-2018 ước tăng 8,6% (cao hơn tốc độ tăng bình quân 7,0% của giai đoạn 2011-2015); Tính theo cách tính mới đạt 6,89%. Thương mại phát triển ổn định, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội tăng trung bình 10,26%/năm⁸. Thương mại điện tử phát triển mạnh, hiện doanh thu thương mại điện tử chiếm khoảng 7,0% tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (tăng 2,0% so với năm 2017).

Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng khá, năm 2018 dự kiến đạt 14,23 tỷ USD, gấp 1,36 lần năm 2015, trung bình 3 năm 2016-2018 tăng 10,76%/năm (giai đoạn 2011-2015 tăng trung bình 5,5%). Thành phố đã chỉ đạo triển khai một số dự án phát triển hạ tầng dịch vụ logistics trên địa bàn, cụ thể: Đã quyết định chủ trương đầu tư 05 dự án (02 Cảng cạn ICD Gia Lâm (47 ha) và Hoài Đức (18 ha); 01 Cảng container quốc tế Phù Đổng (34ha), 01 Khu phức hợp đông lạnh, 01 Trung tâm khai thác vận chuyển khu vực phía Bắc); Đã giới thiệu địa điểm để nhà đầu tư nghiên cứu lập dự án tại Trung tâm logistics hạng I (50 ha) tại huyện Sóc Sơn; Trung tâm logistics hạng II (22 ha) tại huyện Phú Xuyên, Tổng kho hàng hóa 200 ha tại Yên Viên (Gia Lâm) và 07 trung tâm tiếp vận hàng hóa theo Quy hoạch phát triển giao thông vận tải Hà Nội.

Du lịch được chú trọng phát triển; các cấp, các ngành đã vào cuộc đồng bộ triển khai thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 06/NQ-TU của Thành ủy về phát triển du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn. Trong

ước 8,56%). Tuy nhiên, năm 2017 Tổng cục Thống kê một lần nữa cập nhật cách tính GRDP, kết quả là năm 2016 tăng trưởng của Hà Nội đạt 7,15%, 2017 đạt 7,31% và 2018 ước đạt 7,37%. Theo đó từ năm 2018, Hà Nội xây dựng chỉ tiêu KH hàng năm theo cách tính mới này.

⁷ Chia tỷ giá USD trung bình năm 2018 là 23.000 VNĐ/01USD

⁸ 2016 tăng 10,0%; 2017 tăng 11,3%; 2018 ước tăng 9,5%

3 năm qua, du lịch Hà Nội đã phát triển theo đúng định hướng, có hiệu quả với tốc độ tăng trưởng khá, nhất là về số lượng khách du lịch quốc tế. Hà Nội được xếp hạng trong nhóm 10 thành phố có tăng trưởng du lịch nhanh nhất thế giới và du lịch được bình chọn là 01 trong 10 sự kiện tiêu biểu của Thủ đô. Khách du lịch quốc tế tăng liên tục với tốc độ cao 2 con số. Năm 2018, Hà Nội ước đón 26,04 triệu lượt khách du lịch; trong đó khách quốc tế là 5,74 triệu lượt, tăng 16% (năm 2016 tăng 22,4%; năm 2017 tăng 23%) và chiếm khoảng 38% lượng khách quốc tế đến Việt Nam, hoàn thành trước 2 năm mục tiêu đề ra (5,7 triệu lượt vào năm 2020). Công tác quản lý nhà nước về du lịch được kiện toàn, sản phẩm du lịch được chú trọng cả số lượng và chất lượng. Hoạt động tuyên truyền, quảng bá hợp tác phát triển thu hút khách du lịch đã được đổi mới thiết thực, đặc biệt là tuyên truyền, quảng bá hình ảnh Thủ đô qua kênh CNN quốc tế. Hợp tác liên kết phát triển du lịch với các tỉnh, thành phố trong và ngoài nước được tăng cường; đã phối hợp với Hiệp hội Du lịch Việt Nam, Tổng cục Du lịch tổ chức thành công hội chợ du lịch quốc tế Việt Nam - VITM Hà Nội năm 2016, 2017 và các chương trình xúc tiến du lịch tại thị trường quốc tế.

Thực hiện tốt chủ trương tái cơ cấu ngành ngân hàng, các quy định về lãi suất của NHNN, các tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn hoạt động hiệu quả hơn. Nguồn vốn huy động đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và thanh khoản của các TCTD; mặt bằng lãi suất huy động và cho vay khá ổn định; nợ quá hạn của các TCTD trên địa bàn giảm còn dưới 3% tổng dư nợ. Các TCTD không ngừng đẩy mạnh ứng dụng CNTT vào hoạt động quản lý, điều hành và tác nghiệp, tập trung vào việc phát triển các tiện ích mới và theo chiều sâu. Trên địa bàn hiện có 74.685 máy POS, gần 2.755 máy ATM và 20.495 đơn vị chấp nhận thẻ.

Giá trị gia tăng *công nghiệp - xây dựng* 3 năm 2016-2018 tăng trung bình ước đạt 8,67% (bình quân giai đoạn 2011-2015 là 8,5%); Trong đó, riêng *công nghiệp* tăng 7,4%. (Tốc độ tăng công nghiệp – xây dựng theo cách tính mới đạt 8,81%, trong đó riêng công nghiệp tăng 7,82%). Hạ tầng các khu, cụm công nghiệp (KCN, CCN) tiếp tục được quan tâm phát triển; Đã phê duyệt Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp Thành phố Hà Nội đến năm 2020, có xét đến 2030; trong năm 2018 đã có quyết định thành lập 05 CCN (vốn đầu tư 1.200 tỷ đồng), đang xem xét thành lập 08 CCN (vốn đầu tư 2.400 tỷ đồng) và hoàn thiện thủ tục 16 CCN (vốn đầu tư 7.300 tỷ đồng); Đã triển khai và đang hoàn thiện hạ tầng KCN Hỗ trợ Nam Hà Nội; đang chuẩn bị đầu tư KCN Quang Minh II, Phụng Hiệp, Công nghệ cao sinh học Từ Liêm, Bắc Thường Tín.

Hạ tầng công nghiệp CNTT được chú trọng phát triển. Đã công nhận Cụm Tiêu thủ công nghiệp quận Cầu Giấy là Khu CNTT tập trung Cầu Giấy; đang xem xét chủ trương đầu tư xây dựng hạ tầng Khu Công viên phần mềm thành phố Hà Nội với quy mô 71,75 ha (xã Nguyên Khê và Tiên Dương, huyện Đông Anh); khai trương và chính thức đưa Vườn ươm doanh nghiệp CNTT đổi mới sáng tạo Hà Nội đi vào hoạt động có hiệu quả. Hiện nay, có 8.200 trạm BTS tích hợp 2G, 3G, 4G; 100% doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ 4G - nền tảng để triển khai thành phố thông minh và chính quyền điện tử. Tổng số thuê bao điện thoại di động đạt

10,52 triệu; thuê bao internet đạt 8,5 triệu. CNTT có bước phát triển nhanh, hiện có khoảng 11 nghìn doanh nghiệp CNTT, trong đó gần 5 nghìn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phần mềm, nội dung số và dịch vụ CNTT; doanh thu đạt khoảng 10 tỷ USD/năm, trong đó giá trị xuất khẩu hơn 3 tỷ USD (cả phần cứng và mềm), chiếm 22% tổng kim ngạch xuất khẩu.

Sản phẩm công nghiệp chủ yếu và công nghiệp chủ lực phát triển khá. Năm 2018, có 61 sản phẩm của 36 doanh nghiệp được đánh giá đạt từ 70 điểm trở lên là sản phẩm công nghiệp chủ lực (SPCNCL). Tổng doanh thu của 61 sản phẩm đạt 40 nghìn tỷ đồng, xuất khẩu trên 10 nghìn tỷ đồng (Công nghiệp điện tử, CNTT có 14 sản phẩm; điện, điện tử 14 sản phẩm; cơ khí chế tạo 12 sản phẩm; chế biến nông sản, thực phẩm 09 sản phẩm,...). Đặc biệt, có 12 doanh nghiệp trong Top 500 doanh nghiệp hàng đầu Việt Nam. Các tiến bộ mới về khoa học công nghệ như điều khiển kỹ thuật số CNC, tự động hóa, robots, nano, plasma, laser, công nghệ sinh học... được áp dụng và nhân rộng; nhiều hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến như hệ thống ISO của châu Âu, hệ thống TQM của Nhật Bản,... được ứng dụng. UBND Thành phố đã phê duyệt Đề án phát triển sản phẩm công nghiệp chủ lực đến năm 2020, định hướng đến 2025, tập trung phát triển các sản phẩm công nghiệp có giá trị tăng cao, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Sản xuất tiêu thủ công nghiệp tại các làng nghề được khuyến khích phát triển. Hiện nay, trên địa bàn có 1.350 làng nghề và làng có nghề, trong đó 305 làng nghề được công nhận, thu hút hàng nghìn lao động làm việc.

Ngành *xây dựng* tiếp tục phát triển sôi động, nhiều công trình hạ tầng KT-XH, công trình giao thông, khu đô thị được đầu tư và đưa vào sử dụng. Giá trị gia tăng ngành này 03 năm 2016-2018 tăng trung bình 11,39%/năm – cao nhất các ngành kinh tế.

Sản xuất *nông nghiệp* tiếp tục phát triển mặc dù thời tiết có diễn biến bất lợi. Giá trị gia tăng ngành này 03 năm 2016-2018 ước tăng trung bình 2,91%/năm. Đã tích cực triển khai các kế hoạch, chương trình, dự án phát triển nông nghiệp theo hướng tái cơ cấu nhằm nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững như: Chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Dự án chuỗi sản xuất và cung cấp sản phẩm chăn nuôi đảm bảo an toàn thực phẩm. Năm 2018, duy trì hơn 5.000 ha sản xuất rau an toàn; 76 xã chăn nuôi trọng điểm với 4.294 trang trại quy mô lớn ngoài khu dân cư; 154 cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa chất lượng cao; 12 nhãn hiệu tập thể cho các loại cây ăn quả có giá trị kinh tế cao; 126 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao hoạt động có hiệu quả. Một số mô hình tiêu biểu, giá trị cao như: măng tây ở Phú Xuyên (280 kg/ngày, diện tích 3,5ha), rau thủy canh ở Yên Mỹ, Thanh Trì (100 kg/ngày, diện tích 0,26 ha), nấm công nghệ cao (từ 1,5 – 3,0 tấn/ngày),...; giá trị sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao chiếm khoảng 25% tổng giá trị sản xuất nông nghiệp.

b. Thu - chi ngân sách đạt khá

Các giải pháp về thu ngân sách Nhà nước được các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ, khẩn trương. Thu NSNN trên địa bàn các năm qua đều đạt và vượt so với dự toán được trung ương giao (năm 2016 vượt 5,7%; năm 2017 vượt 3,7%; năm 2018 tính toán sơ bộ vượt 0,2% so với dự toán được giao); các nguồn thu được

quản lý đầy đủ, chặt chẽ, đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào NSNN; cơ cấu thu NSNN trên địa bàn Thành phố có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng từ thu nội địa; do đó các cấp đều đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn.

Thực hiện các giải pháp điều hành ngân sách chủ động, linh hoạt, tiết kiệm, hiệu quả, bám sát yêu cầu phát sinh thực tế, đảm bảo cân đối ngân sách các cấp. Thành phố đã chỉ đạo thực hiện rà soát nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thực hiện các biện pháp tăng thu (các khoản nợ đọng tiền sử dụng đất). Rà soát, cơ cấu và điều chỉnh lại các khoản chi NSNN theo hướng tiết kiệm, hiệu quả dành nguồn lực cho chi đầu tư phát triển; điều chỉnh lại các đơn giá, định mức và phương thức hoạt động một số đơn vị cung cấp dịch vụ công ích trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, thủy lợi,... Cơ cấu lại các khoản chi NSNN theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn cho đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN (Giảm tỷ trọng chi thường xuyên trong phân bổ ngân sách năm 2016 từ 58,8% trong dự toán Thủ tướng Chính phủ giao xuống còn 55,5%; Năm 2017 giảm tương ứng từ 55,5% xuống còn 53,5%; Năm 2018, tỷ trọng chi thường xuyên giảm còn 50,8% và dự kiến những năm tiếp theo sẽ dưới 50%). Quản lý tài sản công, quản lý giá được tăng cường. Đã triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung, về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Những khoản bù giá, trợ giá như trước đây nay đã chuyển sang thực hiện theo cơ chế thị trường (thực hiện Chương trình bình ổn giá không bằng cách hỗ trợ lãi suất để dự trữ hàng hóa mà tập trung tăng cường kết nối cung cầu, liên kết với các tỉnh, thành phố).

d. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt.

Thành phố thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tổ chức các hội nghị chuyên đề đối thoại với doanh nghiệp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký kinh doanh, kê khai thuế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp trong lĩnh vực này; tỷ lệ đăng ký kinh doanh qua mạng đã đạt xấp xỉ 100%, tỷ lệ doanh nghiệp kê khai thuế điện tử đạt trên 98%.

Thành phố chỉ đạo tăng cường hỗ trợ nhà đầu tư, doanh nghiệp từ khâu đăng ký kinh doanh đến triển khai dự án và tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện. Liên tục tổ chức thành công các Hội nghị Hà Nội - Hợp tác đầu tư và phát triển năm 2016, 2017, 2018. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 tăng 11 bậc so với năm 2015 lên vị trí 13/63 tỉnh, thành phố - cao nhất từ trước tới nay. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) năm 2017 tăng 7 bậc so với năm 2015 lên vị trí 2/63 tỉnh, thành phố.

e. Thực hiện nghiêm túc tái cơ cấu đầu tư; đầu tư công có trọng tâm, trọng điểm.

Thành phố đã xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2017-2020 theo đúng định hướng tập trung, không dàn trải; Cơ cấu lại các khoản chi NSNN theo hướng tăng dần tỷ trọng chi cho đầu tư phát triển (Tỷ trọng chi thường xuyên giảm từ 58,8% năm 2016 còn 50,8% vào năm 2018; Tỷ trọng chi đầu tư phát triển tương

ứng từ khoảng 41,2% năm 2016 tăng lên 49,2% năm 2018); Các dự án được bố trí vốn tập trung đáp ứng triển khai, rút ngắn thời gian thực hiện hoàn thành dự án, sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư, đồng thời góp phần tiết giảm kinh phí dự phòng của từng dự án. Năm 2018, dự kiến hoàn thành đầu tư đưa vào khai thác sử dụng 01/11 công trình trọng điểm; 50 công trình/ KH 148 dự án ngoài trọng điểm cấp Thành phố (Giáo dục, đào tạo và dạy nghề 06 dự án; Y tế 03 dự án; Văn hóa, thể thao 02 dự án; Giao thông 18 dự án, tăng thêm 40,17km đường và 9 cầu vượt sông; Đê điều, thủy lợi 12 dự án; Hạ tầng công nghiệp 05 dự án; Hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước 02 dự án; Xây dựng trụ sở làm việc 02 dự án); tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư xây dựng ước đạt 90%.

Cùng với việc ban hành và thực hiện Nghị quyết chuyên đề về giải phóng mặt bằng; xây dựng nhà tái định cư theo cơ chế xã hội hội hóa, đặt hàng doanh nghiệp đã thúc đẩy tiến độ các công trình xây dựng, nâng cao hiệu quả đầu tư; Thành phố đẩy mạnh tái cơ cấu đầu tư theo hướng chuyển đầu tư từ ngân sách nhà nước sang thực hiện xã hội hóa đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn thông qua thu giá, phí dịch vụ thuộc các lĩnh vực: cấp nước, bãi đỗ xe, xử lý chất thải, nước thải; hạ tầng CNTT;... đồng thời xây dựng các cơ chế, chính sách hỗ trợ của nhà nước theo quy định để huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, giảm nguồn chi ngân sách. Tổng vốn đầu tư xã hội tăng trưởng đều qua các năm (năm 2016 đạt 278,88 nghìn tỷ đồng, tăng 10,37%; năm 2017 đạt 308,22 nghìn tỷ đồng, tăng 10,52%; năm 2018 dự kiến đạt 340,78 nghìn tỷ đồng, tăng 10,6%). Tỷ trọng vốn đầu tư khu vực Nhà nước giảm dần: năm 2015 chiếm 43,4% tổng vốn đầu tư xã hội; năm 2016 chiếm 42,1%; năm 2017 chiếm 39,3%. Đầu tư từ khu vực tư nhân trong nước tăng tương ứng, năm 2017 chiếm tỷ trọng cao, đạt 51,1%.

Đầu tư ngoài ngân sách vốn trong nước có khoảng 2.200 dự án với tổng mức đầu tư 1,07 triệu tỷ đồng. Đầu tư theo hình thức PPP có 113 dự án với tổng mức đầu tư 301,681 nghìn tỷ đồng, trong đó: 08 dự án đã hoàn thành (TMĐT 13,452 nghìn tỷ đồng); 12 dự án đang triển khai thực hiện (TMĐT 25,382 nghìn tỷ đồng); 93 dự án đang thực hiện thủ tục (TMĐT 262,847 nghìn tỷ đồng). Trong 3 năm 2016-2018 thu hút được gần 13,25 tỷ USD, bằng 2,12 lần tổng số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký giai đoạn 2011-2015 và 48,6% của giai đoạn 1986 – 2015. Riêng năm 2018, thu hút đầu tư nước ngoài ước đạt khoảng 6,5 tỷ USD, lần đầu tiên đứng đầu cả nước sau hơn 30 năm mở cửa và hội nhập. Lũy kế số dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài còn hiệu lực là 4.350, vốn đăng ký 33,8 tỷ USD.

f. Phát triển doanh nghiệp và tái cơ cấu doanh nghiệp

Thành phố tiếp tục thực hiện Kế hoạch cổ phần hóa 56 doanh nghiệp nhà nước đã được phê duyệt phương án cổ phần hóa giai đoạn 2011-2015 chuyển sang; đến nay đã hoàn thành quyết toán bàn giao sang công ty cổ phần đối với 48/56 doanh nghiệp. Hoàn thành xử lý tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc kéo dài của 01/05 doanh nghiệp trong thực hiện cổ phần hóa từ năm 2011 trở về trước.

Thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2016-2020: Thành phố thực hiện cổ phần hóa 15 doanh nghiệp; đến nay đã hoàn thành phương án cổ phần hóa đối với 01/15 doanh nghiệp; phê duyệt phương án sử dụng các cơ sở nhà, đất sau cổ phần hóa đối với 04/15 doanh nghiệp.

Triển khai thực hiện thoái vốn tại 91 doanh nghiệp; đến nay đã hoàn thành thoái vốn nhà nước đầu tư tại 03/34 doanh nghiệp theo danh mục tại Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành thoái vốn đầu tư của doanh nghiệp nhà nước tại 24/67 doanh nghiệp theo chỉ đạo của Thành phố.

Thành phố quyết liệt trong việc tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; Đưa vào vận hành “Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo”; Sau 01 năm đi vào hoạt động, đã hoàn thành chu kỳ ươm tạo và trao giấy chứng nhận tốt nghiệp cho 10 dự án/ý tưởng khởi nghiệp khóa 1; tiếp nhận 11 dự án/ý tưởng khởi nghiệp đã qua các vòng đánh giá để vào chu kỳ ươm tạo khóa 2 (năm 2018); “Cổng thông tin khởi nghiệp StartupCity.vn”; “Cổng thông tin doanh nghiệp Hà Nội”.

Đã xây dựng, trình HĐND xem xét phê duyệt và tổ chức triển khai Nghị quyết về phát triển doanh nghiệp và khuyến khích chuyển đổi hộ kinh doanh thành công ty. Thực hiện mô hình cơ quan đăng ký kinh doanh thân thiện và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp. Triển khai diện rộng quy trình phối hợp với Bưu điện Hà Nội để tổ chức trả kết quả đăng ký doanh nghiệp tại nhà/trụ sở. Trong 03 năm 2016-2018, có 72.944 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn điều lệ đăng ký khoảng 726.020 tỷ đồng (năm 2018 dự kiến có 25.742 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với số vốn điều lệ khoảng 280.100 tỷ đồng). Lũy kế số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn đến hết năm 2018 có khoảng 255.281 doanh nghiệp.

2. Tiến độ xây dựng nông thôn mới khá nhanh; đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân được nâng cao

Xây dựng nông thôn mới (NTM) được quan tâm đầu tư và chỉ đạo quyết liệt, sâu sát; huy động được sự tham gia của cả hệ thống chính trị và nhân dân Thủ đô. Trong 03 năm 2016-2018, dự kiến có thêm 07 huyện được công nhận huyện NTM nâng tổng số lên 08 huyện đạt chuẩn NTM (Ngoài 04 huyện Đan Phượng, Đông Anh, Thanh Trì, Hoài Đức đã có quyết định đạt chuẩn NTM, năm 2018 có 03 huyện là Gia Lâm, Thạch Thất, Quốc Oai cơ bản hoàn thành các tiêu chí huyện NTM và đang chuẩn bị thủ tục trình công nhận huyện NTM) và 123 xã đạt NTM, nâng tổng số xã NTM là 324, đạt tỷ lệ 83,9% - sớm 2 năm so với mục tiêu đề ra (80%).

Đời sống của người dân nông thôn được nâng cao, thu nhập năm 2018 dự kiến đạt 46 triệu đồng/người/năm⁹, gấp 1,37 lần năm 2015.

3. Quản lý quy hoạch, trật tự và xây dựng đô thị, khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường được đẩy mạnh

a. Công tác quản lý quy hoạch - kiến trúc

UBND Thành phố đã phê duyệt 57/68 đồ án quy hoạch, trong đó: 26/35 Quy hoạch phân khu (QHPK) và 31/33 quy hoạch chung. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch được duyệt theo số lượng đồ án đến nay đạt 83%, theo diện tích đạt 86%. 06 đồ án quy hoạch phân khu nội đô đã trình xem xét phê duyệt; 05 đồ án còn lại đang được hoàn chỉnh để trình phê duyệt.

⁹ Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn/năm: 2017 đạt 42,84 triệu đồng; 2016 đạt 37,11 triệu đồng; 2015 đạt 33,65 triệu đồng

Hiện nay, Thành phố đang triển khai lập 25 đồ án quy hoạch phân khu tại Sóc Sơn (6 khu), Xuân Mai (3 khu), Phú Xuyên (3 khu), Sơn Tây (9 khu) và Quy hoạch phân khu đô thị Hòa Lạc (4 khu). Đã trình thẩm định 05/37 đồ án quy hoạch chi tiết (QHCT) hai bên tuyến đường, thiết kế đô thị; phê duyệt 04/04 nhiệm vụ lập đồ án quy hoạch trọng điểm chủ trương mời tư vấn nước ngoài (QHPK đô thị khu vực Ga Hà Nội và phụ cận; QHCT bảo tồn, phát triển làng nghề truyền thống kết hợp du lịch tại Làng dệt lụa Vạn Phúc và Làng gốm sứ Bát Tràng; Quy hoạch mạng lưới không gian bãi đỗ xe ngầm trên địa bàn 04 quận: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng). Triển khai lập Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm - thành phố Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050, tỷ lệ 1/10.000; Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050... Giao 20 đơn vị lập quy hoạch 29 khu chung cư cũ.

b. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật được tập trung đầu tư, trật tự giao thông tiếp tục được quan tâm chỉ đạo

Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trong những năm qua được chú trọng. Diện tích đất dành cho giao thông năm 2017 đạt khoảng 9,2% (2015 đạt 8,65%). Đã hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm và cấp bách, 12 cầu yếu: Đường vành đai 2 đoạn Nhật Tân - Cầu Giấy; Nút giao thông Trung tâm quận Long Biên; Cầu vượt nút Bắc Hồng; đường Vành đai 1 đoạn Ô Đông Mác - Nguyễn Khoái; các công trình chống ùn tắc trong nội đô: Cầu vượt nút giao An Dương; Cầu vượt ô Đông Mác - Nguyễn Khoái, Nút giao Cổ Linh. Thành phố đang tập trung thi công hoàn thành toàn bộ đường Vành Đai 2 đoạn Ngã Tư Sở - Ngã Tư Vọng; đường Vành đai 3 dưới thấp đoạn Mai Dịch - Nam Thăng Long; đường Vành đai 3,5 đoạn Đại Lộ Thăng Long - Quốc lộ 32; đẩy nhanh tiến độ tuyến đường sắt đô thị số 3 Nhổn - ga Hà Nội; Cải tạo, nâng cấp Quốc Lộ 6 đoạn qua Thị trấn Chúc Sơn; Đường trục phát triển phía Nam tỉnh Hà Tây cũ; Tuyến đường giao thông bao quanh khu tưởng niệm danh nhân Chu Văn An, huyện Thanh trì. Phối hợp Bộ Giao thông Vận tải hoàn thành xây dựng: Cầu Việt Trì - Ba Vì nối QL32 với QL32C; Cao tốc Hòa Lạc - Hòa Bình và đẩy nhanh tiến độ các công trình trên địa bàn như: Tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông; dự án mở rộng đường Pháp Vân - Cầu Giẽ;...

Tích cực triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và giảm ô nhiễm môi trường giai đoạn 2017-2020 tầm nhìn 2030”. Đã mở thêm 39 tuyến¹⁰ nâng tổng số lượng buýt nội đô lên 124 tuyến, phủ khắp và phục vụ đến: 453/584 số xã, phường, thị trấn (đạt 78%); 66/71 bệnh viện (đạt 93%); 296/708 các trường THCS, THPT (đạt 42%); 32/37 các khu, cụm công nghiệp (đạt 86%); 82/85 các khu đô thị mới (đạt 96%) và đã đưa vào vận hành tuyến buýt nhanh BRT từ bến xe Yên Nghĩa đến Kim Mã đạt công suất trung bình 40,6 hành khách lượt.

¹⁰ Năm 2016 mở 06 tuyến số: 84, 85, 87, 88, 89, 90; Năm 2017 mở 18 tuyến số: BRT 01 và các tuyến số 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107; Năm 2018, dự kiến mở thêm 15 tuyến số, trong đó có 01 city tour

Triển khai tốt các phương án đảm bảo trật tự an toàn, phân luồng giao thông; sắp xếp điều chuyển luồng tuyến vận tải hành khách; Triển khai phần mềm Govone phục vụ công tác quản lý, giám sát duy tu, bảo trì hệ thống hạ tầng giao thông; Đang hoàn thiện hệ thống thẻ vé điện tử thí điểm trên tuyến buýt BRT; Thí điểm ứng dụng công nghệ tìm kiếm và thanh toán phí đỗ xe tự động Iparking; đã cấp phát ứng dụng Iparking cho 115 điểm trên địa bàn 12 quận. Hoàn thành điều chuyển 681 nốt (giờ) của 26 tỉnh, thành phố đang hoạt động tại các bến xe Mỹ Đình, Nước Ngầm, Giáp Bát; cơ cấu lại các tuyến vận tải của 05 tỉnh Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình, Thanh Hóa tại hai bến xe Giáp Bát và Nước Ngầm. Tai nạn giao thông hàng năm đều giảm ở cả số vụ tai nạn và số người bị chết, bị thương.

c. Phát triển nhà ở, nhà ở tái định cư được tập trung chỉ đạo

Rà soát, tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án các khu đô thị mới theo hướng văn minh hiện đại. Tiếp tục triển khai các dự án xây dựng nhà ở xã hội, nhà tái định cư. Kết quả 3 năm 2016-2018 tổng diện tích nhà ở xây mới đạt 31,87 triệu m²¹¹; trong đó: Nhà ở xã hội: 496.665 m²; Nhà ở tái định cư: 460.314 m²; Nhà ở thương mại: 8.014.872 m²; Nhà ở cho dân tự xây dựng - đã được cấp phép: 22.898.564 m². Diện tích bình quân năm 2018 đạt 25,86 m²/người (mục tiêu đến năm 2020 là 26,3 m²/người).

Đã triển khai thực hiện chủ trương xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng; đặt hàng mua nhà ở thương mại phục vụ tái định cư tại Dự án X2 Đại Kim. Xây dựng nhà ở xã hội tại các khu Tiên Dương (Đông Anh), Cổ Bi (Gia Lâm), Ngọc Hồi (Thanh Trì), Cổ Nhuế 2 và Ecohome 3 (Bắc Từ Liêm). Triển khai lập quy hoạch cải tạo 28 khu chung cư cũ đồng thời đề xuất các cơ chế, chính sách để thực hiện (đã có báo cáo về ý tưởng quy hoạch 10 khu). Đã giao các đơn vị lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để thực hiện cải tạo, xây lại các khu chung cư cũ trên địa bàn Thành phố. Đến nay, đã có 16 nhà đầu tư đang đề xuất ý tưởng quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đối với các khu chung cư cũ. Đã hoạch định bố trí diện tích nhà sinh hoạt cộng đồng cho 126/179 tòa nhà chung cư; xác lập sở hữu Nhà nước diện tích kinh doanh dịch vụ tại 93/117 tòa nhà có diện tích kinh doanh dịch vụ.

d. Trật tự và văn minh đô thị được quan tâm toàn diện

Công tác quản lý trật tự xây dựng, đất đai có chuyển biến tích cực. Đã tổ chức xây dựng và trình Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm về mô hình Đội quản lý trật tự xây dựng thuộc UBND cấp huyện. Đã bàn giao công tác chỉ đạo, điều hành trực tiếp đội ngũ thanh tra xây dựng cho các quận, huyện. Rà soát, kiểm tra số lượng các trường hợp nhà, đất không đủ điều kiện về mặt bằng; UBND cấp huyện, cấp xã quyết liệt xử lý vi phạm, các trường hợp "siêu mỏng, siêu méo" tồn từ trước 2016. Hai năm 2016-2017, đã tiến hành kiểm tra 36.560 công trình, lập hồ sơ vi phạm

¹¹ Năm 2016: đạt 10.136.322 m² (Nhà ở xã hội: 120.977 m²; Nhà ở tái định cư: 7.444 m²; Nhà ở thương mại: 2.378.315 m²; Nhà ở cho dân tự xây dựng - đã được cấp phép: 7.629.586 m²). Năm 2017: đạt 11.502.410 m² (Nhà ở xã hội: 60.688 m²; Nhà ở tái định cư: 164.640 m²; Nhà ở thương mại: 2.508.104 m²; Nhà ở cho dân tự xây dựng - đã được cấp phép: 8.768.973 m²). Năm 2018: đạt 10.231.683 m² (Nhà ở xã hội: 315.000 m²; Nhà ở tái định cư: 288.230 m²; Nhà ở thương mại: 3.128.453 m²; Nhà ở do dân tự xây dựng - đã được cấp phép: 6.500.000 m²)

4.385 trường hợp; 100% các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng đã được lực lượng thanh tra xây dựng thiết lập hồ sơ xử lý vi phạm, đề xuất biện pháp xử lý và được chuyển đến UBND các cấp để xử lý vi phạm theo các quy định của pháp luật.

Thực hiện *duy tu, duy trì hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước*. Thay thế, trồng bổ sung cây xanh tạo cảnh quan đẹp, đồng bộ một số tuyến đường quan trọng, đường chính đô thị, tuyến văn minh thương mại, cửa ngõ Thủ đô theo hướng giảm chi phí duy tu, duy trì, đảm bảo an toàn trong mùa mưa bão. Hoàn thành xây dựng, ban hành hệ thống quy trình định mức, đơn giá duy trì, trồng mới cây xanh trên địa bàn Thành phố theo hướng tăng cường cơ giới, thu gọn đầu mối, hợp lý các khâu, các bước để giảm chi phí.

Từ năm 2016, triển khai thực hiện *Chương trình trồng 1 triệu cây xanh*, nhằm tăng độ phủ xanh, cây xanh đô thị trở thành một bộ phận quan trọng của cảnh quan đô thị, đồng thời cải thiện môi trường, giảm bụi, giảm tiếng ồn cho Thành phố. Hết năm 2018 ước trồng mới 1 triệu cây xanh, hoàn thành trước 02 năm mục tiêu của Chương trình, trong đó có cả sự đóng góp của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài với mong muốn chung tay xây dựng Thủ đô ngày càng xanh, văn hiến, văn minh, hiện đại. Đã khởi công xây dựng mới 06 công viên hiện đại¹². Đã hoàn thành Khu Công viên thuộc dự án Tuần Châu, Quốc Oai, công viên hồ điều hòa Mai Dịch và công viên Nhân Chính quận Thanh Xuân. Thực hiện các dự án mở rộng hệ thống vườn ươm cây xanh đảm bảo cung cấp đủ cây với chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu của Thành phố.

Đảm bảo duy tu, duy trì hoạt động ổn định của *hệ thống chiếu sáng* đường phố, hệ thống chiếu sáng trang trí. Tiếp tục nâng cấp, mở rộng phạm vi giám sát, điều khiển hoạt động của Trung tâm điều khiển hệ thống chiếu sáng sử dụng công nghệ truyền thông qua mạng không dây GSM/GPRS với quy mô 997 trạm đèn. Khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực chiếu sáng, triển khai thay thế thí điểm đèn chiếu sáng công cộng hiện có bằng đèn công nghệ LED tiết kiệm năng lượng, điều khiển thông minh theo giờ, theo mùa, đạt yêu cầu chiếu sáng và nâng cao mỹ quan đô thị: Thay thế hơn 200 bộ đèn hiện có bằng các bộ đèn mới công nghệ LED trên các tuyến phố khu vực trung tâm; Hoàn thành cải tạo, thay thế hệ thống chiếu sáng mỹ thuật công nghệ LED trên cầu Nhật Tân bằng nguồn vốn xã hội hóa;... Ban hành tiêu chí kỹ thuật đối với đèn điện LED sử dụng trong hệ thống chiếu sáng công cộng, tổ chức hội thảo để phổ biến, hướng dẫn UBND các quận, huyện, các Ban quản lý dự án thực hiện đồng bộ trong công tác đầu tư và công tác duy trì, vận hành. Tiếp nhận, đưa vào quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng trên các tuyến đường như: Yên Nội (Bắc Từ Liêm); tỉnh lộ 35 (Sóc Sơn); cầu Nhật Tân;... Hoàn thành việc lập hồ sơ, đánh giá hiện trạng hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn các quận, huyện, thị xã làm căn cứ xây dựng các kế hoạch, đề án cải tạo hệ thống chiếu sáng trong giai đoạn đến 2020.

Công tác hạ ngầm đường dây được đẩy nhanh tiến độ; triển khai xây dựng kế hoạch hạ ngầm đảm bảo đồng bộ giữa viễn thông, điện lực và hệ thống chiếu sáng.

¹² Khu công viên - hồ điều hòa Mai Dịch 16,2 ha; Công viên Nhân Chính 13,23 ha; Công viên, hồ điều hòa CV1 36,5 ha tại quận Cầu Giấy; Công viên văn hóa, du lịch, vui chơi giải trí Kim Quy; Khu công viên thể thao thuộc dự án khu du lịch, vui chơi giải trí, đô thị sinh thái Tuần Châu, huyện Quốc Oai,...

Đã thống nhất biện pháp thi công chung 34/45 tuyến phố; xây dựng danh mục hạ ngầm đợt 4 năm 2018 với 56 tuyến phố tại 11 quận nội thành. Tiến độ thực hiện đến nay đã hoàn thành 50 tuyến và tiếp tục kiểm tra hiện trường 05 tuyến đang triển khai thi công. Thực hiện đổi mới hình thức quản lý, xây dựng các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị sử dụng chung; đã tổ chức bàn giao 167 tuyến cống bê, hào kỹ thuật cho 03 doanh nghiệp quản lý, duy trì, khai thác. Đã chấp thuận danh mục tổng số 177 tuyến hạ ngầm, với chiều dài khoảng trên 142 km trên địa bàn 10 quận cho phép các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng và khai thác. Hình thành tuyến phố kiểu mẫu Lê Trọng Tấn, được người dân đánh giá cao.

e. Cấp nước sạch và đồng bộ hóa về tiêu chuẩn nước sạch đáp ứng nhu cầu người dân

Thành phố đã tập trung phát triển nguồn cũng như mạng truyền dẫn, phân phối nước sạch theo tiêu chuẩn đồng bộ, thống nhất đô thị và nông thôn. Thực hiện tốt việc kêu gọi xã hội hóa đầu tư cấp nước nông thôn. Hết năm 2018, dự kiến hoàn thành xây dựng mạng lưới cấp nước cho 593.957 hộ dân, nâng tỷ lệ khu vực nông thôn được cấp nước sạch lên 55,5%, vượt kế hoạch đề ra là 50% và về sớm 2 năm so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ Thành phố. Đã hoàn thành nâng công suất nhà máy nước mặt Bắc Thăng Long - Vân Trì lên 100.000 m³/ngày đêm. Đưa vào vận hành Nhà máy nước Ba Vì giai đoạn 1 công suất 10.000 m³/ngày đêm, Nhà máy nước mặt sông Đuống giai đoạn 1 công suất 150.000 m³/ngày đêm; đồng thời thực hiện dự án mở rộng nâng công suất nhà máy nước Ba Vì lên 60.000-100.000m³/ngày đêm; triển khai dự án cấp nước Dương Nội công suất 30.000m³/ngày đêm... Cấp nước đô thị và nông thôn đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế. Ngoài ra, đã kêu gọi xã hội hóa và lắp đặt thiết bị xử lý nước theo mô hình cụm hộ sử dụng công nghệ tiên tiến cho 12 xã huyện Ba Vì (26.886 hộ) và 9 xã huyện Thạch Thất (13.125 hộ); Hoàn thành 06 dự án cấp nước sạch thuộc Chương trình nước sạch và vệ sinh nông thôn vốn vay của Ngân hàng thế giới. Triển khai Dự án xây dựng hệ thống cấp nước sạch cho 2.088 hộ dân các xã Nam Sơn, Bắc Sơn, Hồng Kỳ (Sóc Sơn) và Dự án sử dụng công nghệ lọc nước của Đức đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước ăn uống phục vụ người dân trong khu vực vùng ảnh hưởng bãi rác Nam Sơn (Sóc Sơn).

Các dự án cấp nước nguồn theo Quy hoạch (Dự án nước sạch sông Đà giai đoạn 2; Dự án nhà máy nước mặt sông Hồng giai đoạn 1 công suất 300.000m³/ngđ; Tiếp tục nâng công suất Nhà máy nước mặt sông Đuống lên 300.000m³/ngđ; Dự án nâng công suất nhà máy nước Bắc Thăng Long lên 150.000m³/ngđ; Dự án mở rộng nâng công suất nhà máy nước Ba Vì lên 60.000-100.000m³/ngđ; Dự án cấp nước huyện Đan Phượng; Dự án cấp nước huyện Mê Linh) và dự án mạng cấp nước sạch nông thôn tiếp tục được Thành phố đôn đốc và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư để triển khai đúng tiến độ.

f. Công tác quản lý đất đai, bảo vệ môi trường

Từ năm 2015 đến hết năm 2017, Thành phố thực hiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất cho 3.351 dự án với diện tích 12.257,13 ha¹³, nguồn thu từ đất hàng năm đạt khoảng 10% - 15% thu ngân sách Thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển KT-XH, an ninh, quốc phòng của Thủ đô; đấu giá quyền sử dụng đất thu được 15.406 tỷ đồng¹⁴ góp phần ổn định thị trường bất động sản và giải quyết nhu cầu về đất ở cho nhân dân trên địa bàn.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn trong công tác giao đất dịch vụ trên địa bàn. Tổng nhu cầu đất dịch vụ toàn Thành phố qua rà soát là 64.068 hộ, tương ứng 725,87ha. Kết quả lũy kế đến nay toàn Thành phố đã giao đất cho 40.748 hộ, tương ứng 348,75 ha, đạt 63,6%.

Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đăng ký, cấp Giấy chứng nhận (GCN) quyền sử dụng đất. Đến nay đã cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu đạt 99,4%; Cấp GCN cho người mua nhà tại dự án phát triển nhà ở đạt 99,35%; Cấp GCN cho người mua nhà tái định cư đạt 94,6%; Cấp GCN cho hộ gia đình, cá nhân sau dồn điền đổi thửa đất sản xuất nông nghiệp đạt 99,01%; Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng đạt 21,3%; Cấp GCN và đăng ký kê khai đất đai lần đầu cho các tổ chức được 19.397 thửa đất.

Từ năm 2015 đến hết 2017, Thành phố phê duyệt hơn 1.100 báo cáo đánh giá tác động môi trường và 520 Đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản, kế hoạch bảo vệ môi trường. Đầu tư cải tạo nạo vét, cải tạo và xây dựng hệ thống thủy lợi liên quan trong lưu vực sông Nhuệ - sông Đáy và các công trình tiêu thoát nước; Điều tra, khảo sát tình hình bảo vệ môi trường tại 300 cơ sở hoạt động tại 08 Khu công nghiệp, 500 cơ sở hoạt động tại 42 cụm công nghiệp, 500 cơ sở hoạt động ngoài khu, cụm công nghiệp, từ đó đề xuất giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm theo từng ngành nghề. Đã xử lý triệt để 25/25 cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, được Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định chứng nhận hoàn thành xử lý ô nhiễm triệt để. Di dời các cơ sở công nghiệp không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu vực đô thị: gồm 67 cơ sở công nghiệp phải di dời đã có quyết định chuyển mục đích sử dụng đất; 27 cơ sở công nghiệp phải di dời đã được UBND Thành phố chấp thuận chủ trương hoặc phê duyệt quy hoạch cho phép chuyển mục đích sử dụng đất¹⁵.

Cơ bản hoàn thành Khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn (giai đoạn II); Hoàn thành lò đốt chất thải rắn công nghiệp theo công nghệ đốt phát điện công suất 75 tấn/ngày tại Khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn. Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý chất thải rắn bằng công nghệ tiên tiến hiện đại như đốt rác phát

¹³ Năm 2015 là: 600 dự án, diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trung bình khoảng 2.000 ha; Năm 2016 là: 759 dự án, diện tích là 3.065,24 ha, đạt 86,5% kế hoạch; Năm 2017 là: 1.992 dự án, diện tích 7.191,89 ha, đạt 81,84% kế hoạch.

¹⁴ Năm 2015 đấu giá được 3.230 tỷ đồng, đạt 122% KH; Năm 2016 đấu giá được 4.221 tỷ đồng, đạt 138% KH; Năm 2017 đấu giá được 7.955 tỷ đồng, đạt 79,6 % KH.

¹⁵ + 67 cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm môi trường và không phù hợp quy hoạch ra khỏi khu vực đô thị đã có Quyết định chuyển mục đích với diện tích 105 ha; trong đó: xây dựng nhà ở: 42,9 ha; xây dựng trường học 15,1 ha (của 23 dự án); đất làm hạ tầng kỹ thuật 40,3ha; đất dịch vụ 6,7 ha.

+ 27 cơ sở cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, diện tích 28 ha; trong đó: xây dựng nhà ở: 3,6 ha; xây dựng trường học 4,0 ha (của 08 dự án); đất làm hạ tầng kỹ thuật 19,0 ha; đất dịch vụ 1,4 ha.

điện, tránh phát sinh ô nhiễm môi trường thứ cấp (Tại xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì: 2500 tấn/ngày; Nhà máy điện rác Sóc Sơn 4.000 tấn/ngày; Khu xử lý chất thải Đồng Ké, Chương Mỹ: 1.500 tấn/ngày; Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt tại thôn Lễ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên: 500 tấn/ngày; Nhà máy xử lý chất thải công nghệ cao tại Xuân Sơn, Sơn Tây: 1.500 tấn/ngày).

Đã quản lý, vận hành an toàn và hiệu quả trạm bơm Yên Sở, 28 trạm bơm cục bộ khác sẵn sàng hoạt động hiệu quả 24h/24h. Vận hành, khai thác hiệu quả các nhà máy, trạm xử lý nước thải (Yên Sở, Kim Liên, Trúc Bạch, Hồ Bảy Mẫu, Bắc Thăng Long - Vân Trì) đảm bảo phát huy tốt hiệu quả thoát nước cho Thành phố. Hoàn thành dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội - dự án 2; đưa vào sử dụng nhà máy xử lý nước thải tại xã Dương Liễu (Hoài Đức), công suất 20.000 m³/ng.đ. Tập trung đầu tư xây dựng các hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch (Hệ thống xử lý nước thải Yên Xá; Thu gom, xử lý nước thải khu vực các quận và lưu vực S3 để bổ cập nước sạch cho sông Tô Lịch. Tiếp tục triển khai các dự án đầu tư xử lý nước thải tại các xã và làng nghề. Thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường nước tại 129 hồ (85 hồ nội thành và 44 hồ ngoại thành) đạt kết quả khả quan.

Triển khai lập quy hoạch chi tiết các nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ trên địa bàn. Tiếp tục triển khai đầu tư mở rộng nghĩa trang Yên Kỳ và Vĩnh Hằng; cải tạo, nâng cấp mở rộng nghĩa trang Mai Dịch, nghĩa trang Thanh Tước. Chuẩn bị đầu tư để triển khai một số nghĩa trang tập trung khác và một số cơ sở hỏa táng tại các huyện.

Công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường có nhiều đổi mới theo hướng cơ giới hóa. Vệ sinh môi trường trên các tuyến phố, khu dân cư được tăng cường. Triển khai các giải pháp hạn chế phát sinh nguồn rác nơi công cộng, không để rác tồn đọng trong ngày. Tăng cường sử dụng xe cơ giới thu gom rác tại các tuyến phố (đạt 80% tại quận nội thành, 30% tại các huyện). Xóa bỏ các điểm tập kết rác, chôn rác, các điểm tập kết xe gom rác, cân rác gây ùn tắc giao thông; vận chuyển rác theo giờ quy định; không thu gom vào các giờ cao điểm; bỏ rác đúng giờ, đúng nơi quy định; bổ sung những thùng chứa rác, điểm tập kết, trạm trung chuyển rác. Đã lắp đặt khoảng 6.300 thùng rác trên các tuyến đường, tuyến phố các quận nội thành, tiếp tục khảo sát lắp đặt đủ cơ sở để đáp ứng nhu cầu của người dân. Đưa vào vận hành công nghệ nghiền phế thải xây dựng thành công tại 02 khu vực Thanh Trì và Hoàng Mai và công khai cho các đơn vị để tập trung vận chuyển, đổ đúng chỗ, đúng nơi quy định. Duy trì 05 tổ kiểm tra vệ sinh môi trường thường xuyên kiểm tra, giám sát, tiến hành xử phạt đối với các hành vi vi phạm vệ sinh môi trường trên địa bàn. Hoàn thành đưa vào quản lý, vận hành 100 nhà vệ sinh công cộng đã lắp đặt; tiếp tục lắp đặt các nhà vệ sinh công cộng bằng vốn xã hội hóa.

4. Phát triển văn hóa, thể thao và thông tin, truyền thông

a. Văn hóa, thể thao

Đang hoàn thiện Đề án nâng cao chất lượng xây dựng mô hình văn hóa cơ sở đến 2020 và Đề án hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ Thành phố đến cơ sở. Các phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được tuyên truyền, triển

khai sâu rộng và đạt kết quả tốt. Ban hành và thực hiện “Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan thuộc thành phố Hà Nội”, “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn Thành phố Hà Nội”; đưa vào giảng dạy bộ tài liệu giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh Thủ đô, những giá trị, nét đẹp văn hoá của người Hà Nội thanh lịch, văn minh, truyền thống trong gia đình, họ tộc và cộng đồng dân cư được kế thừa và phát huy. Thực hiện các chỉ tiêu về văn hóa ngày càng đi vào thực chất.

Các hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật chuyên nghiệp được duy trì tốt. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa - nghệ thuật - tuyên truyền cổ động trực quan, trưng bày triển lãm chào mừng các ngày lễ lớn, trong đó đẩy mạnh huy động xã hội hóa, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân. Các hoạt động phát triển văn hóa đọc được đẩy mạnh. Công tác quản lý quảng cáo tầm lớn, quản lý quảng cáo rao vặt được tăng cường. Thực hiện không gian đi bộ khu vực Hồ Hoàn Kiếm, phố Trịnh Công Sơn, phố bích họa Phùng Hưng, lễ hội đua thuyền Hồ Tây,... được nhân dân và du khách hưởng ứng, đánh giá cao.

Xúc tiến xã hội hóa thể thao: Đang hoàn thiện Đề án: “Đào tạo Huấn luyện viên và Vận động viên trên địa bàn Thành phố Hà Nội đến 2020”; Chuẩn bị tổ chức giải đua Công thức 1 vào năm 2020. Thể thao quần chúng tiếp tục được quan tâm đầu tư và phát triển; triển khai Kế hoạch phát triển thể thao quần chúng, Đề án phát triển các câu lạc bộ thể dục thể thao trên địa bàn Thủ đô đến năm 2030. Đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao Thủ đô lần thứ IX - năm 2017 cấp cơ sở và Thành phố; Chuẩn bị phục vụ Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018. Có cơ chế phát triển thể thao thành tích cao; kết quả thể thao thành tích cao tiếp tục dẫn đầu cả nước, đặc biệt đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đề ra tại Seagames 29, đoàn Hà Nội có 107 vận động viên (22,7% số vận động viên toàn Đoàn) dành 50 huy chương (chiếm 30% tổng số huy chương); Tại Asiad 18 đoàn Hà Nội với thành tích 01 HCV (Điền kinh của VĐV Bùi Thị Thu Thảo), 06 HCB và 09 HCD, chiếm 42,1% số huy chương toàn đoàn.

b. Thông tin, truyền thông

Công tác quản lý nhà nước về thông tin, báo chí, xuất bản trên địa bàn tiếp tục được tăng cường. Từ năm 2016, Thành phố tổ chức các hoạt động phát triển văn hóa đọc như Phố Sách Xuân, Hội Sách Thiếu nhi hằng năm thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân Thủ đô; gian hàng sách tại Hội chợ sách quốc tế Frankfurt được bạn bè quốc tế quan tâm và đánh giá cao và Phố Sách Hà Nội chính thức hoạt động từ ngày 01/5/2017 – là tuyến phố đầu tiên của Hà Nội dành riêng cho sách, kết hợp giá trị lịch sử của khu vực Phố 19-12 và không gian văn hóa đọc, đáp ứng nhu cầu của đông đảo nhân dân Thủ đô. Triển khai Đề án số hóa truyền hình mặt đất, đã hỗ trợ 61.965 hộ nghèo (94,78% tổng số hộ nghèo) tiếp cận xem truyền hình theo công nghệ mới này.

Từ năm 2016, đã triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước theo hướng tập trung, đồng bộ, thống nhất. Đã kết nối mạng diện rộng (WAN) tới các sở, ban, ngành, 30 UBND quận, huyện, thị xã và 584 UBND xã, phường, thị trấn; Duy trì công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, chuyển nhận văn bản trên Công thông tin điện tử Chính phủ; 100% sở, ban, ngành, UBND các quận,

huyện, thị xã và UBND các xã, phường, thị trấn duy trì và sử dụng phần mềm quản lý văn bản kết nối, liên thông trên môi trường mạng; 100% cán bộ, công chức khai thác, sử dụng hộp thư điện tử trao đổi thông tin trong công việc. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Hết năm 2018, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đạt 55% (năm 2019 dự kiến đạt 90%, năm 2020 là 100%).

Đã phối hợp Ban Cơ yếu Chính phủ cấp phát 150 chữ ký số cho tổ chức là các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện, thị xã và các đơn vị trực thuộc; 272 chữ ký số cho cá nhân là lãnh đạo cấp Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã và bộ phận văn thư thuộc Phòng Hành chính - Tổ chức của Văn phòng UBND Thành phố quản lý.

Đã hoàn thành xây dựng, cung cấp thông tin về hệ thống quan trắc môi trường không khí tại 10 điểm, hệ thống quan trắc chất lượng nước Hồ Tây, hệ thống quan trắc lượng mưa và bản đồ ứng ngập trên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố. Triển khai mô hình Trung tâm giám sát, điều hành CNTT của thành phố Hà Nội, xây dựng và triển khai hệ thống Giao thông thông minh, du lịch thông minh và các ứng dụng trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Hoàn thành thí điểm ứng dụng tìm kiếm và thanh toán trông giữ xe ô tô qua điện thoại di động và tiếp tục triển khai mở rộng tại 4 quận nội thành. Công tác đảm bảo an toàn thông tin tiếp tục được quan tâm. Các hoạt động trao đổi, hợp tác với các Tập đoàn CNTT hàng đầu trên thế giới và trong nước được đẩy mạnh. Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, Hà Nội luôn trong top 3 trên 63 tỉnh, thành phố về mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT - Truyền thông (năm 2015 xếp thứ 3, năm 2016 xếp thứ 2, năm 2017 xếp thứ 3)¹⁶.

5. Giáo dục, đào tạo và Khoa học, công nghệ

a. Giáo dục, đào tạo

Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm đầu tư và duy trì hoạt động ổn định. Thực hiện rà soát, hoàn thành điều chỉnh bổ sung Quy hoạch mạng lưới trường học trên địa bàn nhằm đáp ứng nhu cầu tăng cao về cả số lượng và chất lượng; điều chỉnh những địa bàn còn thiếu trường, thiếu lớp học, đặc biệt tại các khu vực đô thị hóa nhanh. Xây dựng trường chất lượng cao và trường chuẩn quốc gia được quan tâm đầu tư. Cơ sở vật chất, trang thiết bị được đầu tư theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, hiện đại. Trong hai năm 2016, 2017, đã xây mới và cải tạo được 177 trường, cải tạo, sửa chữa và xây mới 6.209 phòng học; đã công nhận mới được 249 trường chuẩn quốc gia, công nhận lại 339 trường, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về cả số lượng và chất lượng giáo dục của nhân dân Thủ đô. Năm học 2018-2019 toàn Thành phố có 2.689 trường học và 1.986.809 học sinh (tăng 48 trường và 109.930 học sinh so năm học trước); Tỷ lệ học 2 buổi/ngày đối với học sinh tiểu học đạt 95,8%, THCS đạt 28,06%. Dự kiến trong năm 2018, có thêm 90 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ nâng lên 66,2% (1.426/2.155 trường) và tiếp tục đẩy mạnh công nhận lại trường chuẩn quốc gia.

¹⁶ Nằm trong tập đầu về các chỉ số như: Hạ tầng kỹ thuật CNTT; Ứng dụng CNTT trong hoạt động nội bộ; Trang/Cổng thông tin điện tử; Số lượng hồ sơ được giải quyết trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; Cơ chế, chính sách và các quy định cho ứng dụng CNTT; Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT.

Thủ đô duy trì lá cờ đầu về giáo dục đào tạo toàn quốc; 100% giáo viên đứng lớp đạt chuẩn, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn đạt cao¹⁷; 80% giáo viên dạy tiếng Anh đã đạt chuẩn năng lực tiếng Anh. Tỷ lệ phổ cập giáo dục được duy trì¹⁸. Hà Nội tiếp tục dẫn đầu về số lượng, chất lượng trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế¹⁹. Tổ chức thành công kỳ thi Toán học Hà Nội mở rộng (HOMC).

Việc đổi mới hoạt động dạy học, thi cử, kiểm tra, đánh giá có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác thi và tuyển sinh có nhiều điểm mới, thực hiện thi tuyển sinh đầu cấp qua đăng ký trực tuyến internet, giảm đáng kể tình trạng phụ huynh xếp hàng mua đơn, gây căng thẳng, bức xúc cho dư luận; tiếp tục thực hiện phần mềm quản lý học sinh như sổ điểm điện tử, sổ liên lạc điện tử và học bạ điện tử bước đầu thu được kết quả tốt. Thí điểm đào tạo chương trình song bằng: Tú tài THPT quốc gia Việt Nam và Tú tài Anh quốc - Chứng chỉ A tại trường THPT Chu Văn An, tạo tiền đề cho việc hội nhập và quốc tế hóa chuẩn đào tạo THPT của Thành phố.

b. Khoa học - công nghệ

Công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh. Duy trì Quỹ phát triển khoa học - công nghệ nhằm hướng dẫn thủ tục, hồ sơ cho doanh nghiệp. Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học - công nghệ và các lớp tập huấn giới thiệu các kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng vào thực tiễn cho các doanh nghiệp và người dân.

Công tác an toàn bức xạ được đảm bảo. Đã thành lập Ban chỉ huy ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân thành phố Hà Nội. Năm 2018 cấp mới và gia hạn giấy phép cho 869 cơ sở X-quang, 47 chứng chỉ nhân viên bức xạ, phê duyệt 25 kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở. Nhìn chung các cơ sở đã thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn bức xạ và an ninh nguồn phóng xạ.

Các hoạt động quản lý nhà nước về tiêu chuẩn - đo lường - chất lượng, sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ và hạt nhân trên địa bàn quận, huyện, thị xã thường xuyên được quan tâm triển khai. Năm 2018, dự kiến tư vấn hướng dẫn cho 28 tổ chức, cá nhân thực hiện thủ tục, tiến trình bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp.

c. Công tác đào tạo nghề, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tuyển sinh và đào tạo nghề cho 397.450 lượt người (trong đó 56.651 lao động nông thôn); Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 53,14% cuối năm 2015 tăng lên 63,18% năm 2018 (tăng 10,04 điểm %).

Hiện nay, trên địa bàn Thành phố có 370 cơ sở dạy nghề (125 cơ sở công lập, 245 cơ sở ngoài công lập). Đã thành lập Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trực thuộc UBND quận, huyện, thị xã trên cơ sở sáp nhập các trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp. Cùng với 2 trường: Cao đẳng nghề Công nghiệp Hà Nội và Cao đẳng nghề Công nghệ cao Hà Nội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Thành

¹⁷ Cụ thể: Mầm non 53.5%, Tiểu học: 93.8%; THCS: 75.6%; THPT: 21.3%; TCCN: 39.8%; GDTX: 16.5%.

¹⁸ 100% trẻ 5 tuổi học mầm non; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; 99,25% học sinh hoàn thành chương trình THCS; 98,49% đỗ tốt nghiệp THPT; Trong đó: khối THPT đạt 99,36%; khối giáo dục thường xuyên đạt 96,24%; huy động được 76,81% trẻ khuyết tật học tại các lớp hòa nhập.

¹⁹ Trong số 172 thí sinh Hà Nội dự thi có 146 em đoạt giải, dẫn đầu cả nước về số thí sinh đoạt giải, trong đó có 14 giải Nhất, 53 giải Nhì, 43 giải Ba, 31 giải khuyến khích

phổ đề xuất Chính phủ bổ sung 2 trường: Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc thành phố Hà Nội và Cao đẳng nghề thuật Hà Nội đưa vào danh sách trường được ưu tiên đầu tư tập trung, đồng bộ theo tiêu chí của trường nghề chất lượng cao; Đồng thời đề xuất Bộ Lao động Thương binh và Xã hội phê duyệt 14 cơ sở dạy nghề công lập của Thành phố Hà Nội vào danh sách các trường được lựa chọn ngành, nghề trọng điểm giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025.

Đã tổ chức thành công: Kỳ thi tay nghề Thành phố năm 2016, 2018; Hội thi thiết bị đào tạo tự làm Thành phố năm 2016; Hội giảng nhà giáo giáo dục nghề nghiệp Thành phố năm 2017. Phối hợp với Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức Hội giảng Nhà giáo giáo dục toàn quốc năm 2018.

Thành phố đã tổ chức đoàn tham dự: Kỳ thi tay nghề Quốc gia 2016, 2018; Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc năm 2016; Cử thí sinh tham dự Kỳ thi tay nghề ASEAN. Đoàn Hà Nội đều đạt giải Nhất toàn đoàn tại Kỳ thi tay nghề Quốc gia, Hội thi thiết bị đào tạo tự làm toàn quốc; Thí sinh Hà Nội đạt 3 huy chương vàng, 3 huy chương đồng, 3 chứng chỉ kỹ năng nghề xuất sắc tại Kỳ thi tay nghề ASEAN.

6. Đảm bảo an sinh xã hội

a. Phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm

Từ năm 2016 - 2018, toàn Thành phố giải quyết việc làm cho 455 nghìn người, (2016: 151 nghìn người; 2017: 152 nghìn người; ước 2018: 152 nghìn người). Tỷ lệ thất nghiệp thành thị giảm từ 4,85% cuối năm 2015 xuống còn 2,41% vào cuối năm 2018, hoàn thành mục tiêu đặt ra là dưới 4%.

Các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy thị trường lao động tiếp tục được đẩy mạnh. Trung tâm dịch vụ việc làm Hà Nội đã tổ chức 450 phiên giao dịch với 60.720 lao động được tuyển dụng. Cùng với 2 sàn giao dịch việc làm, từ năm 2016 đến nay, Thành phố đã thành lập và đi vào hoạt động 03 sàn giao dịch việc làm vệ tinh tại huyện Đông Anh, Ba Vì, Phú Xuyên; 08 điểm giao dịch việc làm vệ tinh tại các quận, huyện: Ứng Hòa, Gia Lâm, Long Biên, Nam Từ Liêm, Sóc Sơn, Hoài Đức, Mê Linh, Thường Tín. Cuối năm 2018, Thành phố tiếp tục thành lập 2 sàn giao dịch việc làm vệ tinh tại huyện Đan Phượng, Thạch Thất. Đẩy mạnh việc thu hồi nợ đọng BHXH tại các doanh nghiệp nợ đọng BHXH, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tự nguyện của người lao động.

Thành phố đã ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020; Kế hoạch thí điểm đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp của các trường công lập; Quyết định phê duyệt chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp cho lao động nông thôn giai đoạn 2017 - 2020; Quyết định hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định phê duyệt định mức chi phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo Quyết định 1956/QĐ-TTg trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2020.

b. An sinh xã hội được đảm bảo

Đã tiếp nhận hồ sơ, xét duyệt và giải quyết chế độ ưu đãi người có công cho trên 82.695 trường hợp; chi trả trợ cấp cho người có công và thân nhân người có

công hàng tháng với số tiền trên 4.200 tỷ đồng. Tập trung rà soát, giải quyết hồ sơ tồn đọng đối với hồ sơ đề nghị xác nhận người có công. Ban hành và thực hiện Kế hoạch tăng cường thực hiện chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn; Kế hoạch hỗ trợ xây dựng và sửa chữa nhà ở cho người có công với cách mạng thành phố Hà Nội theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ hướng tới kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ; Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Thương binh - Liệt sỹ hàng năm.

Đây mạnh phong trào Đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống người có công với cách mạng. Nhân kỷ niệm 69, 70 và 71 năm Ngày Thương binh - Liệt sỹ 27/7, toàn Thành phố đã vận động Quỹ “Đền ơn, đáp nghĩa” được 130,87 tỷ đồng; tặng 19.519 sổ tiết kiệm với số tiền 22,3 tỷ đồng; tu sửa, nâng cấp 525 công trình ghi công liệt sỹ; điều dưỡng luân phiên cho 75.931 lượt người có công trong năm 2016 và năm 2017; hiện tại có 196/196 Bà mẹ Việt Nam anh hùng còn sống được các cơ quan đơn vị nhận phụng dưỡng; hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 9.036 ngôi nhà cho người có công với cách mạng với tổng kinh phí 989,8 tỷ đồng. Thành phố đã hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Hiện có 584/584 xã, phường, thị trấn làm tốt công tác Đền ơn đáp nghĩa, đạt 100% kế hoạch. Đến nay, 100% gia đình người có công với cách mạng của Thủ đô đều có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi sinh sống.

Ban hành và thực hiện tốt Quyết định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình tiếp cận đa chiều của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau” đến năm 2020; Kế hoạch hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo thành phố Hà Nội. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều, tỷ lệ hộ nghèo Thành phố đã giảm từ 3,64% đầu năm 2016 xuống còn 1,19% vào cuối năm 2018 (nếu không tính hộ nghèo hưởng chính sách bảo trợ xã hội thì còn 0,6%), hoàn thành trước 02 năm mục tiêu đặt ra; có 04 quận: Cầu Giấy, Tây Hồ, Ba Đình, Thanh Xuân không còn hộ nghèo. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách trợ giúp xã hội. Toàn Thành phố thực hiện chi trả trợ cấp hàng tháng cho gần 177.300 đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng; trên 7.500 hộ gia đình, cá nhân nhận nuôi dưỡng, chăm sóc đối tượng BTXH; trên 7.000 người già yếu không có khả năng tự phục vụ và người mắc bệnh hiểm nghèo không có khả năng lao động là thành viên hộ nghèo; cấp thẻ BHYT cho 836.256 người thuộc hộ nghèo, cận nghèo với số tiền trên 552,8 tỷ đồng; cho trên 78,8 nghìn lượt hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật, học sinh, sinh viên vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất, kinh doanh, học tập với số tiền 2.178 tỷ đồng; hỗ trợ tiền điện cho 100% hộ nghèo với tổng kinh phí 83,7 tỷ đồng; hỗ trợ 61.965 hộ nghèo (94,78%) tiếp cận truyền hình số mặt đất. Hoàn thành hỗ trợ xây dựng nhà ở cho 4.162/4.046 hộ nghèo (vượt 2,8% kế hoạch), tổng kinh phí hỗ trợ 403 tỷ đồng, trong đó nguồn xã hội hóa 294,475 tỷ đồng. Thành phố đang thực hiện rà soát, xét

duyet để đưa các hộ không thể thoát nghèo sang diện hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội²⁰ theo quy định.

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề trẻ em trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch thực hiện Đề án phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội; Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em trên địa bàn. Hiện nay, Thành phố đã có 545/584 xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; 13.549/13.647 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp (99,3%); trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, trợ giúp, can thiệp kịp thời để không rơi vào hoàn cảnh đặc biệt đạt 95,9%. 100% trẻ em diện bảo trợ xã hội được hưởng đúng, đầy đủ các chế độ theo quy định. Tiếp nhận, nắm bắt thông tin; chỉ đạo xác minh, can thiệp và có biện pháp hỗ trợ kịp thời trẻ em bị xâm hại, lạm dụng.

Ban hành Kế hoạch phòng, chống mại dâm trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch tăng cường công tác cai nghiện và quản lý sau cai nghiện ma túy giai đoạn 2017 - 2020 trên địa bàn Thành phố; Chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ của 09 trung tâm chữa bệnh - giáo dục - lao động xã hội và trung tâm quản lý sau cai nghiện ma túy. Các cơ sở cai nghiện ma túy đã tiếp nhận và tổ chức cai nghiện chữa trị cho 1.746 lượt người vào cai nghiện ma túy bắt buộc, 5.594 lượt người vào cai nghiện tự nguyện; 03 cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện ngoài công lập đã tổ chức cắt cơn nghiện ma túy cho 2.397 lượt người; các xã, phường, thị trấn đã tổ chức cai nghiện tại gia đình và cộng đồng cho 725 người; 34 câu lạc bộ sau cai, 584 Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn với 4.476 tình nguyện viên tiếp tục duy trì và hoạt động hiệu quả.

b. Lĩnh vực y tế được quan tâm, chất lượng được nâng cao

Công tác xây dựng các chương trình, đề án thuộc lĩnh vực y tế tiếp tục được quan tâm thực hiện. Lập kế hoạch hành động nâng cao thể lực và tầm vóc thanh niên Hà Nội đến năm 2030; đảm bảo tiến độ đầu tư, nâng cấp một số bệnh viện²¹. Hoàn thành thí điểm xét nghiệm sàng lọc phát hiện sớm ung thư đại trực tràng; triển khai thí điểm lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe điện tử toàn dân; xây dựng và triển khai Đề án phát triển mô hình phòng khám bác sỹ gia đình giai đoạn 2017-2020, định hướng đến 2025.

Y tế cơ sở được củng cố nâng cao chất lượng cơ sở vật chất và chuyên môn; phát động xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp; thực hiện hiệu quả 83 tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện. Thí điểm giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về

²⁰ Theo Khoản 6 Điều 2 Thông tư 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ LĐTB&XH hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020

²¹ Các bệnh viện: Thanh Nhân; Nhi Hà Nội, Bệnh viện Ba Vi, Bệnh viện Thường Tín; Trung tâm phức hợp Bệnh viện Tim Hà Nội (Quận Tây Hồ); Bệnh viện đa khoa Hà Đông; Trung tâm nội soi tiêu hoá BV đa khoa Xanh-Pôn.

công tác khám chữa bệnh gắn với phòng khám bác sỹ gia đình hoạt động theo nguyên lý y học gia đình tại 07 Trung tâm y tế quận/huyện và 11 trạm y tế xã/phường.

Công tác tuyên truyền nâng cao sức khỏe phòng chống dịch bệnh và bệnh, tật học đường cho học sinh được tăng cường, triển khai sâu rộng. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh được nâng cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Tập trung đổi mới phong cách, thái độ phục vụ bệnh nhân; thực hiện đăng ký dịch vụ khám chữa bệnh qua điện thoại tại một số bệnh viện; đẩy mạnh phát triển kỹ thuật mới tại các tuyến điều trị trong ngành, đặc biệt tại các bệnh viện hạng I. Cải thiện hoạt động của khoa khám bệnh, bộ phận tiếp đón, hướng dẫn người bệnh; đầu tư trang thiết bị phục vụ bệnh nhân; áp dụng công nghệ thông tin trong quy trình khám bệnh và kết nối thanh toán BHYT. Phát triển nhiều kỹ thuật chuyên sâu trong chẩn đoán, điều trị, nhiều kỹ thuật ngang tầm với các bệnh viện Trung ương và các nước trong khu vực²², được các chuyên gia trong nước và quốc tế đánh giá cao. Đưa khoảng 38 kỹ thuật, công nghệ mới vào chẩn đoán và điều trị. Công suất sử dụng giường bệnh trung bình trong năm là 124,2%.

Công tác quản lý y, dược tiếp tục được tăng cường và từng bước đổi mới. Thành phố thực hiện mua sắm vật tư, thiết bị và thuốc theo phương thức tập trung; đẩy mạnh kiểm tra, giám sát công tác lựa chọn nhà thầu cung ứng thuốc tại các cơ sở y tế; kiểm tra chất lượng, nguồn gốc, xuất xứ dược liệu, vị thuốc cổ truyền trên địa bàn; khảo sát xây dựng dự án thành lập Trung tâm phân phối thuốc tập trung của Thành phố. Đẩy mạnh các biện pháp quản lý nhà nước đối với hệ thống y dược ngoài công lập²³.

An toàn thực phẩm được chỉ đạo thực hiện thường xuyên với 04 nội dung trọng tâm: Tăng cường năng lực hệ thống kiểm nghiệm chất lượng VSATTP; Hoạt động Phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; Hoạt động bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông, lâm, thủy sản; VSATTP trong sản xuất và kinh doanh thực phẩm. Tổ chức 4 đội cơ động điều tra xử lý ngộ độc thực phẩm tuyến Thành phố. Đưa vào sử dụng xe ô tô chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh ATTP; chủ động giám sát ATTP phục vụ các Hội nghị, sự kiện lớn của Trung ương và Thành phố, giám sát đảm bảo ATTP, dịch vụ ăn uống thức ăn đường phố. Thực hiện tốt Đề án “Thí điểm quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành của thành phố Hà Nội”, đến nay tất cả 806 cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn 12 quận đều có đăng ký kinh doanh (trước đây là 30%), các chỉ tiêu đề ra đều đạt cao. Ngoài ra, đã thực hiện 23 tuyến phố không kinh doanh trái cây dưới lòng đường, vỉa hè.

7. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững

a. Đảm bảo tuyệt đối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Hàng năm, Thành phố xây dựng và triển khai đồng bộ các phương án, kế hoạch bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các đồng chí

²² Kỹ thuật tạo hình các vật da phức tạp; chuyển ngón chân cái lên ngón tay cái; thay khớp vai, khớp háng nhân tạo; phẫu thuật thần kinh-sọ não, xạ trị áp sát điều trị ung thư, công nghệ gen, nút mạch hóa dầu điều trị ung thư gan nguyên phát; can thiệp mạch vành, mạch não; thụ tinh trong ống nghiệm...

²³ Trên địa bàn hiện có 4.128 cơ sở khám, chữa bệnh; 6.740 cơ sở hành nghề dược. Đã cấp 22.200 chứng chỉ hành nghề cho cá nhân; 52/52 giấy phép hoạt động cho phòng khám đa khoa khu vực và 462/584 trạm y tế xã, phường.

lãnh đạo Đảng, Nhà nước; các đoàn khách quốc tế, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn. Ban Chỉ đạo 197 đã tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng lòng đường, hè phố với cách làm quyết liệt, bài bản, “không ồn ào, làm kiên trì, hiệu quả”, được người dân đánh giá cao, bộ mặt đô thị có nhiều chuyển biến tích cực theo hướng văn minh, sạch đẹp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tội phạm, trọng tâm là tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tội phạm, khuyến khích người dân phát hiện, cung cấp thông tin tội phạm cho lực lượng Công an. Triển khai và nhân rộng các mô hình, chuyên đề phòng, chống tội phạm đạt hiệu quả (Tổ công tác 141 đã phát hiện, bắt giữ, bàn giao hơn 2.300 vụ, 3.000 đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; Tổ công tác 142 đã điều tra, khám phá hơn 600 vụ, trên 700 đối tượng vi phạm pháp luật tại các địa bàn công cộng; 15 Tổ công tác trực tiếp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự tại các bệnh viện lớn trên địa bàn đã phát hiện, bàn giao trên 30 vụ, 40 đối tượng có dấu hiệu phạm pháp hình sự cho các đơn vị chức năng xử lý; xử phạt hành chính 460 đối tượng “cò mồi”; Tổ tuần tra, kiểm soát ban đêm theo Mệnh lệnh 01 của Giám đốc Công an Thành phố đã phát hiện trên 50 vụ, 80 đối tượng có dấu hiệu phạm pháp hình sự; xử lý hình sự 16 vụ, 22 đối tượng; xử phạt hành chính 11 vụ, 20 đối tượng; các Tổ công tác của phòng Cảnh sát cơ động đã phát hiện bắt giữ, bàn giao 1.922 vụ, 3.081 đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật cho các đơn vị chức năng xử lý). Tỷ lệ điều tra khám phá án luôn đạt từ 75% trở lên, trọng án trên 95%.

Thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các vấn đề chính trị, xã hội nhạy cảm, nhất là sự cố về môi trường tại một số tỉnh miền Trung, để kích động gây rối, tuần hành trái pháp luật. Chủ động triển khai các kế hoạch, biện pháp chống buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn Thành phố.

Triển khai việc xử phạt “nguội” qua hệ thống camera, đã góp phần nâng cao ý thức tự giác chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông. Trong hai năm 2016, 2017, đã lập biên bản, xử phạt trên 1,2 triệu trường hợp vi phạm TTATGT đường bộ, phạt hành chính 380,6 tỷ đồng; xử lý 15.877 vi phạm qua hệ thống camera.

Tăng cường tuyên truyền thực hiện các quy định về phòng chống cháy nổ. Tích cực kiểm tra công tác phòng cháy; tổ chức rà soát, phân loại đưa vào diện quản lý các cơ sở, địa bàn phường, xã, tổ dân phố, khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao để áp dụng các giải pháp phòng ngừa. Thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc thẩm duyệt, nghiệm thu dự án, công trình về PCCC; quản lý chợ, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất, kinh doanh, sử dụng hóa chất, kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng... Tổ chức xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về phòng cháy và chữa cháy trên địa bàn Thành phố được đưa vào sử dụng trước khi Luật Phòng cháy và chữa cháy số 27/2001/QH10 có hiệu lực.

b. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được đảm bảo

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Thành phố đã triển khai thực hiện và hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ quốc phòng – quân sự địa phương. Lãnh đạo, chỉ đạo

xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang Thủ đô vững mạnh toàn diện.

Phối hợp với các lực lượng nắm chắc tình hình địa bàn bảo đảm an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị quan trọng, những ngày lễ lớn diễn ra trên địa bàn Thành phố. Phối hợp với các lực lượng công an thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội và nhiệm vụ quốc phòng, duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; trực cứu hộ cứu nạn, PCCC.

Chỉ đạo huấn luyện đúng, đủ nội dung, thời gian cho các đối tượng; chỉ đạo xây dựng công trình phòng thủ, quản lý đất quốc phòng; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 18/30 quận, huyện thị xã. Tham gia diễn tập MB -17 do Bộ Quốc phòng tổ chức bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả thiết thực. Tổ chức hội thao quốc phòng và hội thi thể thao lực lượng vũ trang Bộ Tư lệnh Thủ đô đạt chất lượng tốt. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ về số lượng, chất lượng; công tác giáo dục quốc phòng an ninh được quan tâm; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho các đối tượng 2,3,4 trên địa bàn.

Bảo đảm tốt công tác hậu cần, kỹ thuật, tài chính cho nhiệm vụ. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội; quản lý chặt chẽ kinh phí, tài sản công. Quản lý khai thác, sử dụng vũ khí trang bị kỹ thuật có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình doanh trại, kho tàng. Tổ chức khảo sát năng lực sản xuất, sửa chữa tại 18/18 doanh nghiệp công nghiệp có tiềm năng, đề nghị Chính phủ công nhận là doanh nghiệp động viên công nghiệp trên địa bàn Thành phố. Làm tốt công tác đối ngoại quân sự.

8. Hoạt động đối ngoại được tăng cường và mở rộng

Thành phố tiếp tục chủ động tăng cường và mở rộng quan hệ quốc tế. Hà Nội đã ký kết 20 thỏa thuận quốc tế với các thủ đô, thành phố lớn cũng như với các tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài. Quan hệ giữa Thủ đô Hà Nội với đối tác các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng tiếp tục được tăng cường, đóng góp vào công tác đối ngoại chung của quốc gia. Thành phố Hà Nội tiếp tục đi đầu trong việc tham gia tích cực các hoạt động đa phương: đóng góp xây dựng, góp phần nâng cao vị thế quốc tế của ta, tăng cường quan hệ song phương tại các diễn đàn đa phương.

Thành phố tổ chức thành công nhiều sự kiện xúc tiến đầu tư, đã tổ chức thành công Hội nghị “Hà Nội - Hợp tác Đầu tư và Phát triển” là Hội nghị thường niên. Với sự nỗ lực và tích cực trong việc kêu gọi đầu tư, Thành phố đã ký kết và đang triển khai nhiều văn bản hợp tác đầu tư có giá trị vốn lớn với một số Tập đoàn lớn từ các nước có nền kinh tế phát triển. Thành phố Hà Nội đã tổ chức 55 đoàn công tác nước ngoài do lãnh đạo Thành phố dẫn đầu (28 đoàn công tác theo kế hoạch, 10 đoàn theo phân công của Trung ương, 17 đoàn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tham dự các diễn đàn quốc tế); tiếp và làm việc với 670 đoàn khách quốc tế đến chào xã giao, tìm hiểu cơ hội hợp tác kinh doanh và đầu tư tại Hà Nội; Phối hợp, tham gia đón 30 đoàn nguyên thủ quốc gia các nước sang thăm chính thức nước ta.

Với tinh thần cả nước vì Hà Nội, Hà Nội vì cả nước, Thành phố đã chủ trì và phối hợp tổ chức nhiều hội nghị hợp tác với các tỉnh: Sơn La, Lâm Đồng, Lào Cai, Tây Ninh, Hải Dương, Lạng Sơn, Phú Thọ,... đánh giá kết quả hợp tác thời

gian qua và đẩy mạnh các cam kết hợp tác sâu rộng trên nhiều lĩnh vực trong giai đoạn 2017-2020; đã hỗ trợ an sinh xã hội các địa phương gần 40 tỷ đồng; vận động hỗ trợ 100.000 bộ bàn ghế, xây dựng 5 trường học. Tổ chức Hội nghị hợp tác Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ năm 2016 và ban hành Chương trình triển khai Kế hoạch điều phối phát triển Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ giai đoạn 2017-2020. Thành phố chủ trì, phối hợp Bộ Công Thương đã tổ chức thành công Hội nghị Kết nối cung cầu của Hà Nội và các tỉnh thành phố cả nước với sự tham gia của khoảng 50 tỉnh thành phố trong năm 2016, 2017. Định kỳ hàng năm tổ chức Đoàn đại biểu Thành phố đi thăm, làm việc tại huyện đảo Trường Sa, Nhà giàn DK1, tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà cán bộ chiến sỹ và nhân dân trên các đảo thuộc quần đảo Trường Sa và nhà giàn, để lại nhiều tình cảm tốt đẹp và hỗ trợ xây dựng một số công trình Nhà văn hóa đa năng. Ngoài ra, đã hỗ trợ kinh phí an sinh xã hội, phòng chống giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai, bão lũ gây ra tại các tỉnh miền núi phía Bắc và miền Trung; hỗ trợ xây dựng trường Chính trị - hành chính Viêng chăn, Lào (21 tỷ đồng), hỗ trợ đầu tư xây dựng Đại lộ hữu nghị Hà Nội – Phnompennh, Campuchia (120 tỷ đồng). Tăng cường các hoạt động hợp tác trong hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh – Lào Cai với Vân Nam, Trung Quốc).

9. Cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương được tăng cường; phòng chống tham nhũng, lãng phí được đẩy mạnh

a. Cải cách hành chính được tập trung chỉ đạo quyết liệt

Cải cách hành chính được tổ chức, triển khai đồng bộ, toàn diện trên tất cả các nội dung tại các cơ quan, đơn vị, hướng tới nền hành chính hành động và phục vụ. Năm 2016, năm 2017 được lấy chủ đề “Năm kỷ cương hành chính” và năm 2018 “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị” tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước; tập trung vào các giải pháp tháo gỡ khó khăn và tạo điều kiện hết mức cho doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, khuyến khích khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, phát triển doanh nghiệp, hỗ trợ đầu tư; đồng thời cải thiện mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch hành chính, dịch vụ hành chính công (Par Index) năm 2017 đứng thứ 2/63 tỉnh, thành, tăng 7 bậc (sớm đạt mục tiêu sắp hạng trong nhóm 10 địa phương dẫn đầu cả nước).

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI của Đảng bộ Thành phố; Kế hoạch số 05-KH/TU của Thành ủy; UBND Thành phố đã triển khai quyết liệt, đồng bộ, toàn diện công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, được Trung ương và dư luận đánh giá cao, cụ thể đến nay: Hoàn thành sắp xếp tổ chức bộ máy 22 Sở và tương đương, sau sắp xếp giảm từ 204 phòng xuống 158 phòng (giảm 46 phòng), giảm 26 trưởng phòng, 116 phó trưởng phòng. Số trưởng, phó phòng dồi dư được giảm dần trên cơ sở nghỉ hưu, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm ở những vị trí thích hợp. Thống nhất tổ chức 12 phòng chuyên môn tại 30 quận, huyện, thị xã. Ngoài huyện Ba Vì có thêm

phòng Dân tộc (do có 7 xã dân tộc miền núi), giảm 03 phòng Dân tộc tại các huyện Thạch Thất, Quốc Oai, Mỹ Đức, chức năng quản lý nhà nước về dân tộc giao về Văn phòng HĐND và UBND huyện. Cùng với việc sắp xếp các cơ quan hành chính, UBND Thành phố đã sắp xếp các đơn vị sự nghiệp tinh gọn, hiệu quả, theo đó: Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở giảm từ 401 đơn vị xuống 280 đơn vị, giảm 121 đơn vị (30,2%). Các đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện giảm từ 206 đơn vị còn 96 đơn vị, giảm 110 đơn vị (53,4%). Ngoài ra, thực hiện Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định số 59/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Thành phố đã sắp xếp xong 70 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Thành phố thành 05 Ban Quản lý dự án chuyên ngành trực thuộc UBND Thành phố, 03 Ban Quản lý Duy tu thuộc Sở, 03 Ban Quản lý dự án đặc thù và 30 Ban Quản lý dự án khu vực thuộc Quận, huyện, thị xã. Hoàn thành sáp nhập 03 Quỹ: Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố, Quỹ Phát triển đất Thành phố, Quỹ Bảo vệ môi trường (trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) thành 01 đơn vị. Điều chuyển thanh tra xây dựng về quận, huyện, thị xã và thành lập Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị. Sáp nhập Trung tâm sát hạch để cấp phép lái xe trực thuộc Sở Giao thông vận tải vào Tổng Công ty Vận tải Hà Nội. Thống nhất một đầu mối (Sở Xây dựng) quản lý về cấp nước sạch, về cắt tỉa cây xanh. Chuyển 05 trường Trung cấp chuyên nghiệp và chức năng quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp từ Sở Giáo dục và đào tạo sang Sở Lao động - Thương binh và xã hội quản lý theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Sau khi thống nhất sắp xếp tổ chức bộ máy, Thành phố đã ban hành 22 Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Sở và tương đương; Quyết định hướng dẫn mẫu chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, thị xã; theo nguyên tắc sắp xếp tinh gọn, nhưng đảm bảo đầy đủ, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước. Đồng thời với việc sắp xếp, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, UBND Thành phố tăng cường phân cấp quản lý bằng việc ban hành các Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND và Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 13/4/2017 phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, tiền công trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; theo đó đã giảm bớt các thủ tục hành chính về việc phê duyệt cơ cấu tổ chức, nhân sự, tài chính ..., phân cấp tương đối triệt để và giao quyền, trách nhiệm cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các chức năng, nhiệm vụ Thành phố giao.

Từ năm 2016 đến nay, Thành phố đã ban hành 36 Quyết định công bố TTHC với nhiều TTHC được cắt giảm chi phí, điều kiện, thời gian giải quyết, công bố TTHC đặc thù, TTHC liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của Thành phố. Số lượng TTHC đã được chuẩn hóa là 658 TTHC và được công khai trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Thực hiện ủy quyền cho một số sở, ban, ngành thực hiện giải quyết một số TTHC trên các lĩnh vực²⁴. Tỷ lệ TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa,

²⁴ Quản lý khu công nghiệp và chế xuất; công thương; tài nguyên và môi trường; lao động, thương binh và xã hội; văn hóa và thể thao. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố là 1.853 (sở, cơ quan ngang sở 1.410 TTHC, UBND cấp huyện 296 TTHC, UBND cấp xã 147 TTHC); ban hành Kế hoạch triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích, danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn. Tất cả các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố có TTHC giao dịch với tổ chức và công dân đã xây dựng và ban hành Quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện tốt các nội dung quy định về công khai TTHC, thời gian làm việc, kết quả giải quyết, kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị...

cơ chế một cửa liên thông đạt 97,33%, trong đó: Sở, cơ quan tương đương Sở đạt 99,98%, UBND cấp huyện đạt 95%, UBND cấp xã đạt 97%. Triển khai hệ thống phần mềm dùng chung lĩnh vực tư pháp - hộ tịch tới 584 xã, phường, thị trấn, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến qua mạng đạt 93%.

Thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật một cách thường xuyên (2016 rà soát 418 văn bản; 2017 rà soát 406 văn bản). Trong hai năm 2016 -2017, đã tổ chức 32 lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho trên 5.000 lượt cán bộ của các doanh nghiệp, tiếp nhận và giải đáp vướng mắc pháp luật cho 500 yêu cầu của doanh nghiệp.

b. Công tác đoàn thể, dân tộc, tôn giáo được quan tâm. Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đã phối hợp tốt với các ngành, các cấp trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Thành phố; Thực hiện tốt “Năm dân vận chính quyền”; Các hoạt động hỗ trợ giảm nghèo²⁵;... Thành phố đã ban hành và thực hiện Kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2016 – 2020. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Năm 2017, trên địa bàn Thành phố không còn thôn, xã đặc biệt khó khăn, hoàn thành trước 3 năm so với mục tiêu Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ Thành phố. Đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc thay đổi căn bản, cải thiện nâng cao rõ rệt. Thành phố đã thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chủ động, sáng tạo, có hiệu quả cao, kết hợp với kiên trì tuyên truyền, vận động, nên đã hạn chế được các hoạt động tôn giáo trái phép, không để phát sinh các tụ điểm phức tạp.

c. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh

Thực hiện đồng bộ quản lý nhà nước về thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; kiểm tra rà soát, giải quyết các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài nhằm giữ vững an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Trong kỳ, ngành Thanh tra Thành phố đã triển khai 745 cuộc thanh tra; qua đó đã phát hiện, kiến nghị xử lý 1.180,02 tỷ đồng và 32,66 ha đất; kiến nghị chuyển điều tra 11 vụ. Các cơ quan hành chính của Thành phố đã tiếp 67.242 lượt công dân đến KNTC; tiếp nhận và xử lý 82.720 đơn các loại; thụ lý và giải quyết theo thẩm quyền 7.591 vụ KNTC; qua đó đã kiến nghị thu hồi 6,16 tỷ đồng và 27.098m² đất; hoàn trả cho công dân 8,79 tỷ đồng và 2.249m² đất; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra 15 vụ; kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm của các tập thể, cá nhân để xảy ra sai phạm. Hàng năm, UBND Thành phố đã ban hành và thực hiện Kế hoạch về công tác thanh tra, Kế hoạch về công tác phòng, chống tham nhũng, Kế hoạch về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng”; Kế hoạch về việc thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối

²⁵ Ủy ban MTTQ TP Hà Nội hỗ trợ người nghèo xây, sửa nhà cho 1.962 ngôi nhà (41,728 tỷ đồng); Hội Liên hiệp phụ nữ TP hỗ trợ xây, sửa 231 ngôi nhà (6 tỷ đồng); hỗ trợ việc làm; trợ giúp pháp lý,...

với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 16/12/2016 của Thành ủy về “tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết KNTC trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Thực hiện nghiêm Chương trình 07-CT/TU của Thành ủy về nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020; thực hiện nghiêm về minh bạch tài sản, thu nhập.

Thực hiện có hiệu quả tiết kiệm chi thường xuyên: sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả; rà soát lại quy trình, định mức, đơn giá đặt hàng dịch vụ công ích đô thị theo hướng tính đúng, tính đủ chi phí, đưa cơ giới hóa và áp dụng khoa học công nghệ nhằm đảm bảo chất lượng đầu ra ngày một tốt hơn; triển khai thực hiện mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung; đấu thầu cung cấp dịch vụ vệ sinh môi trường; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành; rà soát, tiết kiệm, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài, mua sắm trang thiết bị đắt tiền, các nhiệm vụ chưa thật sự cấp bách,... Kết quả, đã tiết kiệm chi thường xuyên so với dự toán Trung ương giao: năm 2016 là 3.598 tỷ đồng, năm 2017 là 2.975 tỷ đồng.

Ngoài ra, Thành phố đã tiết kiệm trong điều hành ngân sách, rà soát, cân đối, huy động các nguồn lực (tăng thu, kết dư, tiết kiệm chi,...) để bù đắp đảm bảo nguồn vốn cho các công trình trọng điểm, đồng thời không thực hiện phát hành trái phiếu trong năm 2016 (Đề án phát hành trái phiếu xây dựng Thủ đô với tổng mức huy động dự kiến 4.000 tỷ đồng nhằm tạo nguồn vốn thực hiện đầu tư các công trình trọng điểm theo nghị quyết của HĐND Thành phố). Nếu thực hiện Đề án, chi phí trả lãi hàng năm khoảng 300 tỷ đồng.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

(1) KT-XH của Thủ đô đạt được những kết quả tích cực và toàn diện. GRDP năm sau tăng cao năm trước; Bình quân 3 năm 2016-2018 ước đạt 8,41% - cao hơn tốc độ tăng bình quân 7,3% của giai đoạn 2011-2015. Dự kiến giai đoạn 2016-2020, GRDP tăng trưởng bình quân đạt 8,51% - hoàn thành KH đề ra. GRDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 4.080 USD/người, tăng 420 USD và gấp 1,12 lần năm 2015.

(2) Tái cơ cấu được triển khai tích cực. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành dịch vụ và công nghiệp, xây dựng. Năng suất lao động tăng, trung bình 3 năm 2016-2018 đạt 7,6%/năm – vượt mục tiêu đề ra là từ 6,5-7,0%. Nhiều chỉ tiêu trung bình 3 năm 2016-2018 đạt khá: Kim ngạch xuất khẩu ước tăng 10,76%/năm cao hơn 5,5% của giai đoạn 2011-2015; Khách du lịch quốc tế tăng liên tục với tốc độ cao 2 con số, đạt 5,74 triệu lượt, về đích trước 2 năm so với mục tiêu nhiệm kỳ; Thực hiện nhiều kế hoạch, chương trình, dự án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bước đầu có kết quả như: 126 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; hình thành và duy trì 76 xã chăn nuôi trọng điểm, 25 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung;...

(3) Thu NSNN trên địa bàn các năm đều đạt và vượt so với dự toán được giao; Cơ cấu thu NSNN trên địa bàn chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng dần tỷ trọng từ thu nội địa; Cơ cấu lại các khoản chi NSNN theo hướng tiết kiệm chi thường

xuân (năm 2018 còn 50,8%) để dành nguồn cho đầu tư phát triển và nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Quản lý tài sản công, quản lý giá được tăng cường; Những khoản bù giá, trợ giá như trước đây nay đã chuyển sang thực hiện theo cơ chế thị trường. Tái cơ cấu đầu tư theo hướng chuyển đầu tư từ ngân sách nhà nước sang thực hiện xã hội hóa đối với các dự án có khả năng thu hồi vốn thông qua thu giá, phí dịch vụ thuộc các lĩnh vực: cấp nước, bãi đỗ xe, xử lý chất thải, nước thải; hạ tầng CNTT; Xây dựng các cơ chế, chính sách để huy động các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, giảm nguồn chi ngân sách. Xây dựng và thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2017-2020 theo đúng định hướng tập trung, không dàn trải.

(4) Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ nét; doanh nghiệp được khuyến khích phát triển. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 tăng 11 bậc so với năm 2015 lên vị trí 13/63 tỉnh, thành phố - cao nhất từ trước tới nay. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) năm 2017 tăng 7 bậc so với năm 2015 lên vị trí 2/63 tỉnh, thành phố. Trong 3 năm 2016-2018 thu hút đầu tư nước ngoài đạt gần 13,25 tỷ USD, bằng 2,12 lần tổng số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký giai đoạn 2011-2015. Đưa vào vận hành “Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo”, “Cổng thông tin khởi nghiệp StartupCity.vn”, “Cổng thông tin doanh nghiệp Hà Nội”. Trong 03 năm 2016-2018, có 72,95 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; lũy kế số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn đến hết 2018 là 255,28 nghìn đơn vị.

(5) Xây dựng và thực hiện nghiêm túc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2017-2020 theo đúng định hướng tập trung, không dàn trải. Các dự án được bố trí vốn đáp ứng triển khai theo tiến độ, thời gian khởi công ngắn nhất có thể, góp phần tiết giảm kinh phí dự phòng của từng dự án. Tỷ trọng vốn đầu tư khu vực Nhà nước giảm dần, đầu tư từ khu vực tư nhân trong nước tăng lên, chiếm tỷ trọng cao (51,1%).

(6) Tiến độ xây dựng nông thôn mới khá nhanh; Trong 03 năm 2016-2018, dự kiến có thêm: 07 huyện và 123 xã đạt NTM, nâng tỷ lệ xã NTM đạt 83,9% - sớm 2 năm so với mục tiêu đề ra (80%). Đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân được nâng cao, thu nhập dự kiến năm 2018 đạt 46 triệu đồng/người/năm, gấp 1,37 lần so với năm 2015.

(7) Quy hoạch và quản lý trật tự, xây dựng đô thị có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch được duyệt đạt 86% về diện tích. Nhiều công trình giao thông trọng điểm và cấp bách đã hoàn thành; Diện tích đất dành cho giao thông tăng lên, năm 2017 đạt khoảng 9,2%. Phát triển nhà ở, nhà ở tái định cư, cải tạo chung cư cũ được tập trung chỉ đạo; triển khai thực hiện chủ trương xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng. Rà soát, kiểm tra các trường hợp nhà, đất không đủ điều kiện về mặt bằng; Quyết liệt xử lý vi phạm, các trường hợp “siêu mỏng, siêu méo”. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông minh để quản lý giao thông và môi trường đô thị. Tích cực thực hiện duy tu, duy trì hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước, hạ ngầm đường dây trên các tuyến phố. Thực hiện xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực chiếu sáng, thay thế thí điểm đèn chiếu sáng công cộng hiện có bằng đèn công nghệ LED tiết kiệm năng lượng, điều khiển thông minh,... Đã trồng 1 triệu cây xanh hoàn thành trước 2 năm mục tiêu Chương trình trồng 1

triệu cây xanh. Tập trung phát triển nguồn cũng như mạng truyền dẫn, phân phối nước sạch theo tiêu chuẩn đồng bộ, thống nhất, đối với khu vực nông thôn đạt tỷ lệ 55,5%, về trước 2 năm mục tiêu Đại hội đề ra.

(8) Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tập trung chỉ đạo. Tháo gỡ khó khăn trong công tác giao đất dịch vụ trên địa bàn; Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận đất đai đạt 99,4%. Công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường có nhiều đổi mới theo hướng cơ giới hóa. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý chất thải rắn bằng công nghệ tiên tiến hiện đại như đốt rác phát điện, tránh phát sinh ô nhiễm môi trường thứ cấp. Hoàn thành nhiều dự án xử lý chất thải, bảo vệ môi trường: Khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn (giai đoạn II); Lò đốt chất thải rắn công nghiệp theo công nghệ đốt phát điện công suất 75 tấn/ngày tại Khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn. Đã quản lý, vận hành an toàn và hiệu quả trạm bơm Yên Sở; Hoàn thành dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội - dự án 2; Tập trung đầu tư xây dựng các hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch; Thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường nước tại 129 hồ (85 hồ nội thành và 44 hồ ngoại thành); Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường không khí tại 10 điểm, quan trắc chất lượng nước Hồ Tây, quan trắc lượng mưa và bản đồ ứng ngập đưa lên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố.

(9) Sự nghiệp văn hóa, thông tin, truyền thông, giáo dục, khoa học - công nghệ tiếp tục được chú trọng; Các công trình, không gian văn hóa, du lịch, giải trí được quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu của người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống; Phát triển văn hóa đọc, Phố Sách Xuân, Hội Sách Thiếu nhi hằng năm thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân Thủ đô. Đề án Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh được tập trung thực hiện quyết liệt; Tỷ lệ dịch vụ công mức độ 3, 4 dự kiến đạt 55%. Thể thao thành tích cao tiếp tục dẫn đầu cả nước, tại Seagames 29, đoàn Hà Nội đóng góp 30% tổng số huy chương toàn Đoàn, tại Asiad 18 đóng góp 42,1% số huy chương toàn đoàn. Thủ đô duy trì lá cờ đầu về giáo dục đào tạo toàn quốc; 100% giáo viên đứng lớp đạt chuẩn, tỉ lệ giáo viên trên chuẩn đạt cao; 80% giáo viên dạy tiếng Anh đã đạt chuẩn năng lực tiếng Anh. Tỷ lệ phổ cập giáo dục được duy trì: 100% trẻ 5 tuổi học mầm non; 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; 99,25% học sinh hoàn thành chương trình THCS; 98,49% đỗ tốt nghiệp THPT và tiếp tục dẫn đầu về số lượng, chất lượng trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh; tích cực hướng dẫn hoàn thành thủ tục bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp (28 tổ chức, cá nhân trong năm 2018).

(10) An sinh xã hội được đảm bảo. Các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy thị trường lao động tiếp tục được đẩy mạnh với 450 phiên giao dịch việc làm và thực hiện tốt các kế hoạch thí điểm đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp, chương trình dạy nghề trình cho lao động nông thôn, hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện phong trào Đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống người có công với cách mạng: tặng 19.519 sổ tiết kiệm, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 9.036 ngôi nhà cho người có công. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều; Đã hỗ trợ nhà ở cho 4.162 hộ nghèo. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh được nâng cao, đáp ứng nhu cầu

chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Đưa khoảng 38 kỹ thuật, công nghệ mới vào chẩn đoán và điều trị; hoàn thành thí điểm xét nghiệm sàng lọc phát hiện sớm ung thư đại trực tràng; triển khai thí điểm lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe điện tử toàn dân; Phát triển nhiều kỹ thuật chuyên sâu trong chẩn đoán, điều trị, nhiều kỹ thuật ngang tầm với các bệnh viện Trung ương và các nước trong khu vực. An toàn thực phẩm được chỉ đạo thực hiện thường xuyên; Đưa vào sử dụng xe ô tô chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh ATTP; Thực hiện tốt Đề án “Thí điểm quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành của thành phố Hà Nội”.

(11) An ninh chính trị được giữ vững; Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn. Thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các vấn đề chính trị, xã hội nhạy cảm. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được đảm bảo; Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ về số lượng, chất lượng; Công tác giáo dục quốc phòng an ninh tiếp tục được chú trọng.

(12) Hoạt động đối ngoại được quan tâm và mở rộng; Đã ký kết 20 thỏa thuận quốc tế với các thủ đô, thành phố lớn cũng như với các tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài. Quan hệ giữa Thủ đô Hà Nội với đối tác các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng tiếp tục được tăng cường. Thực hiện tốt nội dung hợp tác Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trong hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh – Lào Cai với Vân Nam, Trung Quốc) và hợp tác với các tỉnh, thành phố cả nước.

(13) Cải cách hành chính chuyển biến tích cực; kỷ cương hành chính có chuyển biến rõ nét; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh không ngừng được cải thiện; Thành phố đã triển khai thành công việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, được Trung ương và dư luận đánh giá cao. Mặt trận tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội đã phối hợp thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của Thành phố. Các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh.

(14) Hà Nội tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò động lực phát triển Vùng Kinh tế trọng điểm (KTTĐ) Bắc Bộ, Vùng Đồng bằng sông Hồng (ĐBSH) và ngày càng đóng góp quan trọng đối với kinh tế của cả nước:

Chỉ tiêu	Diện tích	Dân số	GRDP	Thu NS	Xuất khẩu
Hà Nội so Vùng KTTĐ Bắc Bộ, %	21,2	41,7	51,1	54,1	20,3
Hà Nội so Vùng ĐBSH, %	15,8	34,7	42,7	50,0	18,5
Hà Nội so cả nước, %	1,0	8,1	16,46	19,05	5,51

Nguồn: Số liệu năm 2017 của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê Hà Nội

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả nêu trên, ngoài việc khắc phục 23 tồn tại sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4, cần khắc phục hạn chế, yếu kém theo kết luận của Bộ Chính trị tại phiên họp ngày 20/10/2017 về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW và một số *hạn chế* như sau:

(1) Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ do Trung ương đề ra (Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 06/01/2012 của Bộ Chính trị) trên một số lĩnh vực còn chậm, thiếu những chủ trương, biện pháp đủ mạnh, chỉ đạo chưa quyết liệt.

(2) Kinh tế có bước phát triển toàn diện, tuy nhiên kinh tế tri thức và ứng dụng công nghệ cao chưa phát triển mạnh; chất lượng tăng trưởng, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội ngành còn chậm so với yêu cầu.

(3) Quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị, quản lý đất đai, trật tự, an toàn giao thông còn một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm đất công, đặc biệt là lấn chiếm đất nông nghiệp, đất rừng, vi phạm khai thác cát, sử dụng bến bãi trái phép còn xảy ra; còn có một số sai phạm trong quản lý đô thị, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, quản lý tài chính về đất đai.

Hạ tầng đô thị, khắc phục úng ngập, ùn tắc giao thông, kiểm soát và xử lý nước thải, rác thải, ô nhiễm môi trường chưa tốt; tình trạng ùn tắc giao thông còn xảy ra, nhất là giờ cao điểm; hiện tượng tái lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, vi phạm về biển hiệu có lúc, có nơi còn diễn ra; thu gom rác thải có bước tiến bộ, tuy nhiên ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường của một bộ phận tổ chức, cá nhân chưa cao, vẫn còn tình trạng xả rác bừa bãi tại một số điểm công cộng, còn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường trên một số hồ, một số làng nghề; mặc dù việc triển khai cung cấp điện, nước được quan tâm, tuy nhiên, một số nơi còn thiếu điện, thiếu nước cục bộ, chất lượng nước chưa đảm bảo; còn một số hộ dân chưa được cung cấp nước sạch khu vực các phường mới thành lập (quận Nam Từ Liêm).

(4) Phát triển văn hóa – xã hội chưa thực sự xứng tầm với vai trò, vị thế của Thủ đô. Nhiều di tích lịch sử cấp quốc gia xuống cấp nhưng chưa được duy tu, nâng cấp. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh có chuyển biến nhưng chưa chuyển thành ý thức tự giác và hành động thường xuyên của người dân. Công nhận các tiêu chí về văn hóa chưa đi vào thực chất.

Công tác khám chữa bệnh, chất lượng thuốc, vệ sinh an toàn thực phẩm có chuyển biến, tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Trên địa bàn đã xảy ra dịch bệnh như sốt xuất huyết kéo dài. An toàn thực phẩm có cố gắng nhưng hiệu quả chưa cao, còn xảy ra ngộ độc thực phẩm do rượu và tình trạng buôn bán hàng giả, hàng cấm trên địa bàn. Tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn cao.

Mặc dù được quan tâm nhưng tiến độ công nhận lại trường chuẩn quốc gia còn chậm.

(5) Công tác cải cách hành chính bước đầu có chuyển biến, song việc quản lý, điều hành của bộ máy hành chính ở một số cấp, ngành, lĩnh vực chưa thực sự quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả thấp; tính chủ động trong tham mưu, đề xuất của một số cơ quan, đơn vị tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chưa cao;

một bộ phận cán bộ, công chức làm việc chưa hết trách nhiệm; lãnh đạo, cán bộ ở cấp cơ sở có lúc, có nơi còn gây phiền hà cho người dân và đã xảy ra một số vụ việc đáng tiếc trong ứng xử của cán bộ, công chức với người dân gây bức xúc trong dư luận

(6) Tình hình khiếu kiện tập trung đông người, an ninh nông thôn, tội phạm cướp, trộm cắp, vi phạm môi trường diễn biến phức tạp; đặc biệt các vụ mâu thuẫn xô sát va chạm nơi công cộng, hành hung bác sỹ còn xảy ra; tội phạm trên mạng, buôn lậu, gian lận thương mại vẫn diễn ra với thủ đoạn ngày càng tinh vi; giải quyết khiếu nại, tố cáo có vụ việc còn chậm.

Công tác tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy hiệu quả chưa cao; cháy, nổ, tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp; đã xảy ra một số vụ việc gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

3. Nguyên nhân hạn chế

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân *khách quan* là do tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại, áp lực cạnh tranh với những biến động khó lường trên thị trường tài chính, tiền tệ, giá dầu thô,... dẫn đến tăng trưởng kinh tế chưa ổn định, tái cơ cấu kinh tế còn chậm; Các quy định pháp luật mới về đất đai thay đổi gây khó khăn cho GPMB; Quy trình thủ tục về đầu tư, xây dựng theo các Luật mới có nhiều thay đổi dẫn đến kéo dài thời gian thẩm định và ảnh hưởng tiến độ của dự án; Phương tiện giao thông tăng nhanh và tăng cao hơn tốc độ phát triển của hạ tầng, nhiều đoạn đường đang thi công đã gây ra ùn tắc tại một số điểm nhất là giờ cao điểm,... Ngoài ra, quy mô, khối lượng, tính chất phức tạp của những công việc hàng ngày phải giải quyết ngày càng lớn, với những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong khi nguồn lực còn hạn chế.

Nguyên nhân *chủ quan* chủ yếu là do việc giải quyết công việc thiếu tập trung, thiếu sáng tạo, chưa thực sự quyết liệt; Chưa tập trung xây dựng được các mô hình, điển hình mới, sáng tạo, tiêu biểu cho vùng và cả nước trên một số lĩnh vực; Công tác dự báo chưa tốt, có mặt còn thiếu chủ động và chưa sát với diễn biến phức tạp của tình hình. Một bộ phận công chức có hành vi ứng xử không đúng mực, trách nhiệm làm việc chưa cao; chủ đầu tư một số dự án còn thiếu chủ động, thiếu tính chuyên nghiệp.

Sự phối hợp giữa ngành với ngành, giữa ngành với cấp trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện một số công việc, lĩnh vực được phân công, phân cấp, ủy quyền còn bị động, thiếu chặt chẽ, thiếu hiệu quả.

Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật của nhiều đơn vị cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả còn hạn chế; chưa có các biện pháp chế tài đủ mạnh trong việc ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm và biểu hiện tiêu cực xảy ra trên địa bàn.

Ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong việc tuân thủ trật tự giao thông, trật tự xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ,... còn hạn chế, chế tài xử phạt còn thấp, chưa đủ mạnh. Về phía doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh còn yếu, khả năng về tài chính, quản lý điều hành và dự báo thị trường, chiến lược đầu tư còn nhiều hạn chế.

4. Bài học kinh nghiệm

Một là, đạt được kết quả nêu trên là do sự chỉ đạo quyết liệt, toàn diện của các cấp ủy, đảng với nhiều sáng tạo, kiên trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; với lộ trình, bước đi, cách làm phù hợp, kế thừa và tiếp tục phát triển những kinh nghiệm đã có để tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Trung ương, Thành ủy và Hội đồng nhân dân.

Hai là, đã tập trung nguồn lực để xử lý dứt điểm những vấn đề tồn tại lâu năm, như giải quyết nhà ở cho người có công, người nghèo, hỗ trợ xóa nghèo, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... góp phần ổn định tình hình trật tự xã hội, hạn chế khiếu kiện kéo dài...

Ba là, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đã khai thác, phát huy tốt vai trò, vị thế của Thủ đô, chủ động vận dụng sáng tạo và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn của Thành phố, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô trong từng giai đoạn cụ thể.

Bốn là, phát huy tốt truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực tập trung cho đầu tư phát triển Thành phố; chủ động phối hợp, tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của Trung ương và sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ban, ngành và các địa phương trong cả nước vì sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô.

Phần thứ hai

DỰ BÁO KHẢ NĂNG THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN CỦA KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016-2020

I. DỰ BÁO BỐI CẢNH TÌNH HÌNH

Giai đoạn 2019-2020, tình hình thế giới và khu vực chuyển biến nhanh, diễn biến phức tạp, khó lường, cơ hội và thách thức đan xen. Quan hệ giữa các nước lớn, tập hợp lực lượng trong khu vực, tình hình các điểm nóng, các vấn đề an ninh phi truyền thống, tình hình biển Đông có thể có những diễn biến phức tạp. Kinh tế thế giới dự kiến đạt đỉnh phục hồi vào năm 2018-2019, sau đó có thể giảm tốc dần. Chính sách kinh tế của các nước lớn dự báo sẽ theo hướng thu hẹp lại, kinh tế Trung Quốc sẽ duy trì tăng trưởng ổn định ở mức vừa phải, kinh tế Ấn Độ có vai trò ngày càng lớn hơn. Ấn Độ Dương - Châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là khu vực ưu tiên chiến lược của các nước lớn. Lạm phát và giá cả hàng hóa thế giới dự báo sẽ giảm tốc trong giai đoạn 2019-2020 sau khi phục hồi mạnh trong năm 2018 nhờ tăng trưởng kinh tế toàn cầu tích cực và cung - cầu hàng hóa mạnh lên. Trật tự thương mại thế giới có thể sẽ thay đổi với vai trò của WTO ngày càng mờ nhạt trong khi liên minh thương mại khu vực sẽ đóng vai trò chính; Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) sẽ tạo sự cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, mở rộng đầu tư và thương mại. Cách mạng công nghiệp

4.0 phát triển mạnh mẽ, tác động sâu sắc đến sự phát triển của các quốc gia. Cạnh tranh chiến lược thông qua công nghệ ngày càng quyết liệt²⁶.

** Khó khăn, thách thức:*

- Xuất khẩu của Việt Nam nói chung và của Hà Nội nói riêng có thể bị ảnh hưởng do chính sách bảo hộ thương mại của các quốc gia, đặc biệt là hàng rào thương mại cả thuế quan và phi thuế quan của Mỹ nâng lên làm hạn chế xuất khẩu vào Hoa Kỳ; Ngoài ra, ngay trong khu vực ASEAN thì xu hướng sử dụng các biện pháp bảo hộ thương mại, đặc biệt là biện pháp phi thuế quan cũng gia tăng.

- Rủi ro về tỷ giá do các quốc gia có xu hướng tiếp tục phá giá đồng nội tệ so với các đồng tiền mạnh (USD, EUR,...), đặc biệt là Trung Quốc có thể sẽ phá giá mạnh đồng nội tệ để tạo cạnh tranh thương mại; Trong bối cảnh đó, Việt Nam có thể rơi vào trạng thái rủi ro lưỡng cực: (1) hoặc bị cuốn vào vòng xoáy “phá giá nội tệ để cạnh tranh”; (2) hoặc nếu cố gắng neo giữ đồng nội tệ, VND sẽ tăng giá so với các đồng tiền khác, ảnh hưởng tới xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế.

- Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng có thể bị ảnh hưởng do việc điều chỉnh chính sách thuế của Mỹ: (1) các công ty của Mỹ có thể xem xét lại các chiến lược đầu tư ở Việt Nam hoặc có thể chuyển hoạt động về Mỹ; (2) có thể có làn sóng giảm thuế của một số quốc gia hoặc các ưu đãi nhằm giữ doanh nghiệp Mỹ ở lại, tác động đến chính sách cũng như môi trường đầu tư của Việt Nam.

- Căng thẳng địa chính trị trên trường quốc tế cùng những thay đổi bất thường của các nước OPEC, song song với biến động trong hoạt động khai thác của Hoa Kỳ, giá dầu thế giới có thể có những thay đổi khó dự đoán, sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới mặt bằng giá cả hàng hóa trong nước, từ đó ảnh hưởng lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô trong nước.

- Ở trong nước, biến đổi khí hậu, thiên tai, hạn hán, bão lũ, thời tiết cực đoan tiếp tục diễn biến phức tạp; những tồn tại, bất cập nội tại của nền kinh tế tiếp tục bộc lộ rõ nét; tiến độ cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng còn chậm; năng suất lao động, năng lực cạnh tranh chưa cao; dự địa chính sách tài khóa, tiền tệ còn hạn hẹp trong khi nhu cầu nguồn lực cho đầu tư phát triển, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh rất lớn; hiệu quả cải cách hành chính còn hạn chế và chưa đồng đều; ô nhiễm môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm còn diễn biến phức tạp;...

- Đối với kinh tế Thủ đô, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp trong khi đất nước đang tham gia hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; mật độ dân số cao tại khu vực nội đô tiếp tục gây áp lực đối với các vấn đề về hạ tầng đô thị, xã hội, quốc phòng, an ninh và phòng chống cháy nổ; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh vẫn diễn biến khó lường. Một số quy định pháp luật không còn phù hợp với yêu cầu, tính chất và tiềm năng phát triển của Thủ đô, nhất

²⁶ Dự báo của Chính phủ tại Báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016-2020 số 471/BC-CP ngày 12/10/2018 trình Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XIV

là trong các lĩnh vực: cơ chế tài chính, ngân sách, đất đai, đầu tư, xây dựng,... tranh chấp và khiếu kiện về đất đai vẫn diễn biến phức tạp.

** Thuận lợi cơ bản:*

- Kinh tế trong nước dự báo sẽ có sự phục hồi rõ rệt hơn do tác động tích cực từ kinh tế thế giới, đồng thời các nền tảng cơ bản của nền kinh tế vẫn duy trì tốt, như: ổn định vĩ mô, cải thiện môi trường kinh doanh, tăng trưởng mạnh mẽ trong lĩnh vực chế biến, chế tạo và xuất khẩu, gia tăng tiêu dùng nội địa, cải thiện trong lĩnh vực nông nghiệp, dòng vốn đầu tư dồi dào của các doanh nghiệp FDI và doanh nghiệp trong nước,...

- Thương mại và đầu tư tiếp tục gia tăng do tiến độ hội nhập kinh tế thế giới ngày càng sâu rộng; Việc tham gia một loạt FTA thế hệ mới, đồng thời đàm phán nhiều hiệp định thương mại tự do lớn (RCEP, Việt Nam - Israel, khối EFTA) là những chất xúc tác quan trọng thúc đẩy thương mại và đầu tư. Ngoài ra, vị thế quốc tế của Việt Nam đang được nâng cao cùng với các hoạt động kinh tế đối ngoại tích cực trong năm 2018 của lãnh đạo cấp cao Đảng và nhà nước sẽ tiếp tục củng cố lòng tin và làm gia tăng mối quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài trong thời gian tới.

- Kinh tế của Thành phố sẽ có xu hướng tăng trưởng cao hơn; thu ngân sách được dự báo tăng và dịch chuyển theo hướng bền vững; môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước được Thành phố quan tâm thực hiện mạnh mẽ, từng bước hình thành các yếu tố căn bản của thành phố thông minh nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; cải cách hành chính, bao gồm cải cách bộ máy và thủ tục hành chính đạt kết quả tốt và tiếp tục được đẩy mạnh; an sinh xã hội có chuyển biến tích cực, không ngừng được quan tâm toàn diện.

II. DỰ BÁO THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo khả năng thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu

HĐND Thành phố quyết nghị 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu trong Kế hoạch 5 năm 2016-2020, thêm 04 chỉ tiêu so với Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố: (1) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; (2) Năng suất lao động xã hội tăng bình quân; (3) Tỷ lệ đô thị hóa; (4) Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng.

Trong số 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu, có 04 chỉ tiêu phấn đấu cao hơn so với Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố: (1) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới (80% so với 70-75%); (2) Số giường bệnh/vận dân (26,5 so với 23,0); (3) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (nâng lên 100% không phân biệt đô thị, nông thôn so với 50% khu vực nông thôn); (4) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (100% so với 90-95%).

Dự kiến kết quả thực hiện các chỉ tiêu như biểu phụ lục đính kèm; đánh giá sơ bộ như sau:

- 03 chỉ tiêu đã đạt mục tiêu đề ra trong năm 2018 (sớm 02 năm): (1) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới (83,9% - KH là 80%); (2) Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn quốc gia (66,2% - KH là 65-70%); (3) Tỷ lệ hộ

nghèo cuối kỳ (chuẩn nghèo đa chiều mới) năm 2019 còn 1,19% - KH cuối kỳ là dưới 1,2%.

- 12 chỉ tiêu sẽ tiếp tục thực hiện qua trong hai năm 2019, 2020 để hoàn thành:

(1) Tăng trưởng GRDP (nhiệm vụ 02 năm còn lại từ 8,6-8,7%; theo cách tính mới từ 7,4-7,6%);

(2) Huy động vốn đầu tư xã hội thực hiện (nhiệm vụ 02 năm còn lại từ 792,4 nghìn tỷ đồng trở lên, tăng từ 10,5%/năm trở lên);

(3) Chỉ tiêu về văn hóa;

(4) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế;

(5) Cơ cấu kinh tế;

(6) GRDP/người;

(7) Tăng năng suất lao động xã hội;

(8) Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo;

(9) Tỷ lệ thất nghiệp thành thị; Các chỉ tiêu từ (5) – (9) là những chỉ tiêu cấp 2, sẽ đạt mục tiêu nếu chỉ tiêu (1) và (2) hoàn thành;

(10) Chỉ tiêu thành phần "giường bệnh/vận dân": Đã vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra (23,0 giường bệnh/vận dân), tuy nhiên do chỉ tiêu KH phần đầu cao hơn nên cần tập trung thực hiện trong 2 năm 2019, 2020 để hoàn thành KH;

(11) Chỉ tiêu về nước sạch: Đã vượt chỉ tiêu Đại hội đề ra (100% khu vực đô thị và 50% khu vực nông thôn), tuy nhiên do chỉ tiêu KH phần đầu cao hơn nên cần tiếp tục tập trung thực hiện trong 2 năm 2019, 2020 để hoàn thành KH;

(12) Chỉ tiêu thành phần "Tỷ lệ CCN đang hoạt động và xây dựng mới có trạm xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn quốc gia tương ứng": Thành phố đang chỉ đạo kêu gọi xã hội hóa đầu tư xử lý nước thải tại 18/43 CCN còn lại.

- 02 chỉ tiêu cần tập trung hơn trong chỉ đạo, điều hành để thực hiện hoàn thành mục tiêu cuối nhiệm kỳ:

(1) Tỷ lệ đô thị hóa (mục tiêu là 58-60%; 2017 mới đạt 49,2%); Thành phố cần hoàn thành xây dựng và thực hiện Đề án thành lập một số quận mới từ các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng đến năm 2020.

(2) Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng: Năm 2018 dự kiến đạt 14,19%; Mục tiêu là 30-35% đối với đô thị trung tâm, 15% đô thị vệ tinh, 1-3% đường sắt đô thị; Thành phố cần thực hiện đồng bộ việc phát triển giao thông công cộng, trong đó cần phối hợp Bộ GTVT sớm đưa vào vận hành tuyến đường sắt số 2.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu hoàn thành kế hoạch 5 năm

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2016-2020, các cấp, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân Thủ đô cần phát huy thành tích đạt được giai đoạn 2016-2018, khắc phục hạn chế, yếu kém như đã phân tích ở trên, đồng thời cố gắng, nỗ lực cao nhất thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các chương trình của Thành ủy, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 – 2020 và tại các chương trình, kế hoạch, đề án của UBND Thành phố,... Trong đó, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp doanh nghiệp, thu hút đầu tư; trọng tâm là thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn đến năm 2020; thúc đẩy khởi nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo; thực hiện có hiệu quả các chính sách ưu đãi, nhất là về thuế, tín dụng, đất đai, nhân lực để hỗ trợ sản xuất kinh doanh, khuyến khích ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, khuyến nông, sản xuất chế biến tiêu thụ nông sản. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để tận dụng tối đa ưu đãi của Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (dự kiến sẽ được phê chuẩn). Phân đầu tăng trưởng GRDP đạt từ 8,65% trở lên (7,36% trở lên theo cách tính mới). Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án. Phân đầu thu hút đầu tư xã hội đạt từ 792,4 nghìn tỷ đồng trở lên.

(2) Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế; trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin; chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Thu hút đầu tư hạ tầng và lấp đầy các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch đã duyệt; phát triển công nghiệp hỗ trợ và các sản phẩm công nghiệp chủ lực. Thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối theo quy hoạch. Tiếp tục thực hiện Đề án "Quản lý và phát triển hoạt động logistics trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2020"; Kế hoạch "Phát triển thương mại - dịch vụ văn minh, hiện đại trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2025"; hỗ trợ, tập huấn cho các doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng điều kiện hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, trong đó tập trung vào hoàn thiện các sản phẩm du lịch gắn với di sản, làng nghề truyền thống có chất lượng cao, gắn với xây dựng thương hiệu du lịch Thủ đô. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và kết nối các tour du lịch chuyên đề gắn với các di sản văn hóa, làng nghề truyền thống có giá trị trên địa bàn Thủ đô. Xây dựng và triển khai Đề án du lịch thông minh trong cấu thành Thành phố thông minh. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông sản sạch, nông nghiệp hữu cơ; hình thành mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp với điều kiện đất đai, phát triển tổng thể đô thị và khai thác tối đa các lợi thế của Thủ đô nhằm mang lại giá trị gia tăng cao nhất. Nhân rộng có định hướng và chọn lọc các kết quả nghiên cứu khoa học, các mô hình đã được tổng kết: lúa chất lượng cao, hoa cây cảnh, cây ăn quả, chăn nuôi công nghiệp, kinh tế trang trại, nuôi thủy sản tập trung. Phân đầu năm 2020 tỷ lệ sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên 35%. Đưa sản xuất chăn nuôi, thủy sản tập trung ra khỏi khu dân cư, phát triển các vùng chuyên canh hàng hóa, vùng nguyên liệu phục vụ chế biến và xuất khẩu. Hỗ trợ hình thành, phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; nâng cao năng lực dự báo thị trường, tình hình cung - cầu, giá cả.

(3) Thực hiện hiệu quả công tác ngân sách, các giải pháp thu ngân sách bền vững; tăng cường đôn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất. Chỉ đạo chi ngân sách đúng luật,

hiệu quả, kịp thời; tập trung bố trí đủ vốn cho các công trình trọng điểm, nhất là các công trình hạ tầng giao thông có tác động giảm thiểu ùn tắc giao thông, kết nối hạ tầng và phục vụ phát triển kinh tế Thành phố; đảm bảo tỷ trọng chi đầu tư phát triển không thấp hơn 50% tổng chi ngân sách; dồn đốc tiến độ triển khai thực hiện các dự án và công tác giải ngân vốn xây dựng cơ bản.

(4) Đẩy mạnh quản lý quy hoạch, trật tự và xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường.

Hoàn thành phê duyệt các quy hoạch chung và phân khu còn lại, các quy hoạch cải tạo các khu chung cư cũ; các quy hoạch chi tiết hai bên tuyến đường chính và thiết kế đô thị; quy chuẩn kiến trúc xây dựng 4 quận trung tâm; các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc quận, huyện. Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch xây dựng các xã nông thôn mới; điều chỉnh các quy hoạch ngành văn hóa, giáo dục, công thương, tài nguyên để khớp nối đồng bộ với các quy hoạch xây dựng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát xây dựng theo quy hoạch, theo giấy phép xây dựng tại các công trình, nhà ở đặc biệt là trên các tuyến phố, tuyến đường, nút giao thông, vi phạm trên đất nông nghiệp, không để phát sinh những trường hợp mới, đặc biệt những vụ vi phạm nghiêm trọng. Tăng cường tổ chức kiểm tra, rà soát, đồn đốc, phối hợp với chính quyền địa phương xử lý các công trình "siêu mỏng, siêu méo" còn tồn đọng trên địa bàn; giải quyết dứt điểm các công trình xây dựng vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm đất công, vi phạm khai thác cát,...

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các công trình trọng điểm, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải hoàn thành, đưa vào vận hành tuyến đường sắt trên cao Cát Linh - Hà Đông; đẩy nhanh tiến độ các đường vành đai 1, 2, 3 và 3,5; khởi công các công trình đầu tư theo hình thức PPP: quốc lộ 6 (Ba La – Xuân Mai), đường 70. Thực hiện đồng bộ các giải pháp trong Chương trình mục tiêu nhằm giảm thiểu ùn tắc và đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn giai đoạn 2016-2020: hầm chui đường Lê Văn Lương giao cắt đường vành đai 3, cầu vượt Hoàng Quốc Việt – Nguyễn Văn Huyền, cầu vượt đường Linh Đàm, hầm chui qua đường vành đai 2,5 qua đường Giải Phóng, đường vành đai 3 (dưới thấp) đoạn Mai Dịch cầu Thăng Long, mở rộng nút giao Phạm Ngọc Thạch - Chùa Bộc, đường Huỳnh Thúc Kháng, các cầu yếu,... Khởi công các công trình thủy lợi: Cụm công trình đầu mối Liên Mạc và Trạm bơm tiêu Đông Mỹ.

Phát triển nhà ở theo các dự án đã được phê duyệt. Tổ chức triển khai Kế hoạch cải tạo chung cư cũ; nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế chính sách để hoàn thiện mô hình quản lý chung cư hiệu quả, đảm bảo trách nhiệm của doanh nghiệp và lợi ích của người dân. Hoàn thành công tác xây dựng hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu quản lý đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho đối tượng là các tổ chức trên địa bàn.

Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Tiếp tục cấp giấy chứng nhận sử dụng đất cho các tổ chức. Kiểm tra các bên, bãi khai thác cát; tổ chức đầu thầu khai thác cát trên địa bàn.

Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn. Trồng thêm 600.000 cây xanh. Nâng cao chất lượng công tác quản lý duy trì hệ thống

chiếu sáng công cộng; ứng dụng bản đồ số GIS để nâng cao chất lượng công tác vận hành, giám sát hoạt động của hệ thống chiếu sáng. Tiếp tục hạ ngầm và quản lý tốt các hệ thống cáp điện và viễn thông, các công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị dùng chung trên địa bàn. Tổ chức thực hiện 17 nội dung trong Đề án tăng cường quản lý phương tiện giao thông đường bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030.

Đảm bảo công tác quản lý, kiểm tra, giám sát thực hiện công tác duy trì vệ sinh môi trường và quản lý vận hành các khu xử lý chất thải. Xây dựng, thực hiện các Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn xây dựng trên địa bàn. Đôn đốc triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư 5 nhà máy đốt rác phát điện trọng điểm đưa vào vận hành trước năm 2020. Xây dựng cơ chế, đẩy mạnh xã hội hóa xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp chưa có trạm xử lý nước thải. Tiếp tục triển khai cải tạo các hồ trên địa bàn, đôn đốc các nhà đầu tư triển khai các dự án Cải tạo hồ giai đoạn II.

(5) Phát triển bền vững văn hóa - xã hội.

Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững; phong trào xây dựng “Người Hà Nội thanh lịch, văn minh”. Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi và thực hiện hiệu quả “Quy tắc ứng xử của cán bộ công viên chức người lao động cơ quan Hà Nội” và “Quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội”. Thực hiện tốt công tác bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa, các di tích lịch sử; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Hoàn thành chỉ tiêu về danh hiệu Gia đình văn hóa, Tổ dân phố văn hóa, Làng văn hóa đảm bảo thực chất. Tiếp tục tổ chức các lễ hội văn hóa, thể thao, ẩm thực đường phố để thu hút khách du lịch. Đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng và chuyên nghiệp. Chuẩn bị và tổ chức tốt giải đua xe quốc tế Công thức 1.

Tiếp tục nâng cao chất lượng quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, thông tin, tuyên truyền. Tăng cường định hướng thông tin trên hệ thống báo điện tử, mạng xã hội để kịp thời nắm các vấn đề báo chí phản ánh và dư luận quan tâm. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động phát triển văn hóa đọc; hoạt động của Phố sách Hà Nội và các chương trình hợp tác giữa Hà Nội với các tổ chức quốc tế, các Hội chợ sách quốc tế.

Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động trên địa bàn Thành phố đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Xây dựng và từng bước hình thành các điều kiện để phát triển thành phố thông minh. Hoàn thiện triển khai đồng bộ các kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT; cập nhật, khai thác và chia sẻ các cơ sở dữ liệu cốt lõi; mở rộng chữ ký số chuyên dùng; triển khai diện rộng số hóa dữ liệu. Duy trì và mở rộng các dịch vụ thực hiện trên hệ thống “Một cửa” điện tử dùng chung 3 cấp. Tiếp tục tăng tỷ lệ các dịch vụ công trực tuyến; đồng thời có biện pháp, chính sách khuyến khích người dân tham gia sử dụng các dịch vụ công trực tuyến đã triển khai thành công. Triển khai thí điểm và mở rộng các ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin trong các lĩnh vực chuyên ngành và các ứng dụng thành phố thông minh.

Tiếp tục tập trung thực hiện tốt 9 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của ngành giáo dục; rà soát sắp xếp mạng lưới trường, lớp; hoàn thiện quy hoạch tổng thể hệ thống giáo dục trên toàn Thành phố. Đầu tư cơ sở vật chất trường lớp theo hướng đồng bộ, chuẩn hóa, tiên tiến và từng bước hiện đại; xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư các trường học trong các khu vực đô thị hóa còn thiếu, đơn độc tiến độ các dự án xã hội hoá xây dựng trường học và hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện có hiệu quả các điều kiện cho việc hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; mở rộng mô hình hợp tác quốc tế (đào tạo song bằng tú tài THPT; thí điểm dạy tin học chứng chỉ quốc tế từ bậc THCS); tổ chức tốt các cuộc thi học sinh giỏi cấp khu vực và quốc tế trên địa bàn. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không có bạo lực học đường. Tập trung nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học.

Tổ chức triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và về công tác dân số trong tình hình mới. Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tầm vóc người dân; đưa công nghệ mới vào việc chăm sóc sức khỏe, giảm thời gian khám và điều trị. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; phát triển y học gia đình; đổi mới mạnh mẽ cơ chế và phương thức hoạt động của y tế cấp xã. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; đẩy mạnh đầu tư, giảm tình trạng quá tải bệnh viện. Phân đầu hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ giường bệnh và bác sỹ trên một vạn dân. Đổi mới hệ thống quản lý và cung cấp dịch vụ y tế. Hoàn thiện và đẩy mạnh triển khai, nhân rộng thực hiện các Đề án, chương trình, kế hoạch lĩnh vực y tế; xây dựng y tế thông minh; tăng cường quản lý hiệu quả công tác cận lâm sàng tại các đơn vị y tế ngoài công lập giai đoạn 2016-2020... Đánh giá và triển khai nhân rộng Đề án "Thí điểm giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về công tác khám chữa bệnh gắn với phòng khám bác sỹ gia đình hoạt động theo nguyên lý y học gia đình cho 1 số trạm y tế trên địa bàn Thành phố Hà Nội". Thực hiện các giải pháp thu nợ bảo hiểm y tế và hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế. Nhân rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký khám chữa bệnh, quy trình khám bệnh và thanh toán BHYT. Xây dựng kế hoạch triển khai toàn thành phố thực hiện các phần mềm CNTT quản lý sức khỏe toàn dân và tầm soát ung thư.

Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm. Chú trọng hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên lập nghiệp, khởi sự doanh nghiệp, chuyển dịch việc làm khu vực nông thôn; hỗ trợ tạo việc làm cho cho nhóm lao động yếu thế như lao động thuộc hộ nghèo, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, thanh niên nông thôn ... Tiếp tục triển khai các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy thị trường lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động của sàn giao dịch việc làm và các điểm giao dịch việc làm vệ tinh. Chủ động theo dõi, nắm bắt, xử lý kịp thời các tranh chấp lao động nhằm giảm thiểu các vụ đình công, lãn công. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp

hành pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm, đẩy mạnh thu hồi nợ đọng bảo hiểm xã hội.

Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Khuyến khích mạnh mẽ doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, gắn đào tạo nghề với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp, thị trường lao động. Đẩy nhanh việc thực hiện cơ chế tự chủ đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập. Triển khai phương thức đặt hàng dạy nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2017-2020 và Đề án rà soát, sắp xếp nâng cao chất lượng đào tạo nghề tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Tập trung nguồn lực đầu tư cho 3 trường của Thành phố được lựa chọn là trường chất lượng cao, cho các nghề trọng điểm, nghề gắn với quy hoạch phát triển KT-XH của Thủ đô. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo.

Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững thành phố Hà Nội giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh thực hiện chính sách, chương trình, giải pháp giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều. Nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp xã hội và chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội tại các cơ sở xã hội. Chủ động ứng phó với diễn biến phức tạp của thiên nhiên, thời tiết. Triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về an sinh xã hội của Thành phố.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng; duy trì 100% hộ gia đình chính sách người có công có mức sống bằng và cao hơn mức sống trung bình của dân cư nơi cư trú. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào Dền ơn đáp nghĩa.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chương trình, dự án về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Tạo môi trường sống an toàn, thân thiện cho trẻ. Hỗ trợ bảo vệ và chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trẻ em vùng nông thôn nghèo. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng; can thiệp, trợ giúp kịp thời trẻ em có nguy cơ cao, trẻ em bị xâm hại.

Tổ chức thực hiện tốt chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ phụ nữ. Tạo bước chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, phấn đấu thu hẹp rõ rệt khoảng cách giới; đảm bảo sự bình đẳng của phụ nữ trong tham gia các hoạt động KT-XH và gia đình.

Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý sau cai và phòng, chống tệ nạn mại dâm, tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về. Đổi mới hoạt động các cơ sở cai nghiện ma túy; nhân rộng các mô hình cai nghiện và quản lý sau cai có hiệu quả tại cộng đồng; tăng cường quản lý, tư vấn, trợ giúp người sau cai nghiện ma túy hòa nhập cộng đồng, phòng chống tái nghiện; phát triển mạng lưới các cơ sở điều trị thay thế bằng Methadone.

(6) Tiếp tục cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy; làm tốt công tác đoàn thể, dân tộc, tôn giáo; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tập trung triển khai và hoàn thành Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo kết luận số 22-KL/TW, ngày 7/11/2017 của Bộ Chính trị về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 11-NQ/TW; Đề án xây dựng các huyện Hoài Đức, Gia Lâm, Thanh Trì, Đông Anh, Đan Phượng thành quận vào năm 2020. Triển khai thực hiện

tốt các Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Xây dựng Đề án thực hiện hợp nhất, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để thu gọn đầu mối, giảm biên chế. Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính. Rà soát, cắt giảm người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, tổ dân phố...

Rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố; đẩy mạnh phân cấp, xác định rõ trách nhiệm, khắc phục sự trùng lặp, chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ. Xây dựng quy chế làm việc của từng cơ quan, đơn vị, xác định rõ người, rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức cá nhân. Thực hiện công khai, minh bạch quy chế làm việc, quy trình giải quyết công việc trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị, giải quyết công việc với nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Tiếp tục tập trung cải cách TTHC trong nội bộ các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, dịch vụ công. Triển khai đồng bộ, có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, ứng dụng CNTT trong tiếp nhận và giải quyết TTHC tại cơ quan hành chính. Sử dụng hiệu quả công cụ chỉ số cải cách hành chính trong theo dõi, đánh giá kết quả đạt được trong CCHC. Nâng cao xếp hạng chỉ số PAPI. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách về việc thu hút, tuyển dụng tài năng trẻ, nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp của Thành phố. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của đội ngũ cán bộ, công chức và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Thực hiện tốt công tác đoàn thể, dân tộc, tôn giáo và các chính sách có liên quan. Hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức Đại hội các dân tộc thiểu số cấp Thành phố và cấp huyện lần thứ 3 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; hạn chế thấp nhất các đoàn khiếu nại đông người; Tăng cường công tác đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp vi phạm. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục ý thức chấp hành và thực thi pháp luật.

(7) Tăng cường công tác phối hợp, giám sát chặt chẽ, hiệu quả giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội; nâng cao vai trò của mỗi cơ quan trong việc phối hợp công tác, giám sát thực hiện nhiệm vụ chính trị, đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, đột xuất; phối hợp lấy ý kiến các tầng lớp

nhân dân và phản biện xã hội đối với những quyết định lớn của HĐND, UBND Thành phố liên quan đến nhân dân. Quan tâm đến tiến độ, chất lượng trả lời và phối hợp giải quyết những vấn đề dân sinh bức xúc, những vấn đề chính đáng mà cử tri kiến nghị nhiều lần. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân.

(8) Đảm bảo quốc phòng địa phương, an ninh và trật tự an toàn xã hội

Đảm bảo an ninh, an toàn tuyệt đối các sự kiện chính trị, lễ hội trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động của Ban Chỉ đạo 197, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý, giải quyết vi phạm về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị, trật tự công cộng lòng đường, hè phố. Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm mới có xu hướng gia tăng trong các lĩnh vực: tham nhũng, buôn lậu, chống người thi hành công vụ, vệ sinh an toàn thực phẩm,... Chú trọng đảm bảo an ninh nông thôn, không để xảy ra điểm nóng; đảm bảo an ninh trật tự khu vực công cộng, bệnh viện, trường học,...

Tiếp tục đảm bảo công tác quốc phòng thường xuyên; xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; xây dựng lực lượng, đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân; công tác phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Thực hiện tốt chính sách đối với quân đội và hậu phương quân đội, đền ơn đáp nghĩa; giáo dục quốc phòng - an ninh.

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở kinh doanh, khu dân cư thực hiện nghiêm các quy định về phòng chống cháy nổ; Thường xuyên kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy và tăng cường tập huấn, hướng dẫn kỹ năng thoát nạn trong các đám cháy.

(9) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân, tăng cường tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về Thủ đô với bạn bè quốc tế. Chú trọng các hoạt động hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ, xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du lịch. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành Trung ương trong những vấn đề liên quan đến cơ chế, chính sách đặc thù của Thành phố. Thực hiện tốt các nội dung, dự án hợp tác, giao lưu kinh tế, văn hóa với các tỉnh, thành phố trong nước.

Trên đây là Báo cáo đánh giá giữa kỳ thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, UBND Thành phố kính báo cáo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND các quận, huyện, Thị xã;
- VP UBND TP: CVP, các PCVP, TH, TKBT;
- Lưu: VT, KT. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 



Nguyễn Đức Chung

Phụ lục: Thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch KT-XH 5 năm 2016-2020

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	Nghị quyết Đại hội XVI	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	GRDP quy đổi cách tính mới	TH 2016	TH 2017	KH 2018	UTH 2018	TB 2016-2018	KH 2019	KH 2020	Chi chú
1	Tăng trưởng GRDP													Dự kiến hoàn thành KH
a	Tăng trưởng GRDP (Cách tính cũ)	%	7,3	8,5-9,0	8,5-9,0		8,20	8,48		8,56	8,41	8,65-8,80	8,65-8,80	
	- Dịch vụ	%	7,0	7,8-8,3	7,8-8,3									
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%			8,8-9,4		8,30	8,71		8,78	8,60			
	+ Thuế SP trừ trợ cấp SP	%			6,0-6,5		7,18	9,33		8,87	8,46			
	- Công nghiệp - xây dựng	%	8,5	10-10,5	10,0-10,5		9,00	8,46		8,57	8,67			
	+ Công nghiệp	%			11,4-11,7		7,20	7,30		7,70	7,40			
	+ Xây dựng	%			6,4-7,4		13,82	11,40		10,68	11,96			
	- Nông nghiệp	%	3,7	3,5-4,0	3,5-4,0		2,21	1,97		3,24	2,47			
b	Tăng trưởng GRDP (Cách tính mới)	%				7,3-7,8	7,15	7,31	7,3-7,8	7,37	7,28	7,4-7,6	7,4-7,6	
	- Dịch vụ	%												
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%				7,0-7,5	6,75	6,68	6,9-7,5	7,23	6,89	7,1-7,3	7,1-7,3	
	+ Thuế SP trừ trợ cấp SP	%				6,5-6,9	6,93	8,11	9,3-9,6	7,03	7,36	8,3-8,4	8,3-8,4	
	- Công nghiệp - xây dựng	%				9,0-9,3	8,73	9,47	8,2-8,7	8,23	8,81	8,5-8,7	8,5-8,7	
	+ Công nghiệp	%				8,6-9,0	7,14	8,53	7,7-8,1	7,80	7,82			
	+ Xây dựng	%				9,9-10,2	13,02	11,88	11,6-12,0	9,31	11,39			
	- Nông nghiệp	%				2,5-3,0	3,22	2,19	2,0-2,5	3,33	2,91	2,5-3,0	2,5-3,0	
2	Cơ cấu ngành kinh tế													Dự kiến hoàn thành KH
a	Cơ cấu ngành kinh tế (Cách tính cũ)	%	100	100	100		100	100		100				
	- Dịch vụ	%	66,87	61-62	67-67,5		67,10	67,50		67,30				
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%	57,07		57,5-58,5		57,30	57,70		57,60				
	+ Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%	9,80		8,5-9,5		9,80	9,80		9,70				
	- Công nghiệp - xây dựng	%	29,68	35-36,5	30-30,5		29,70	29,70		29,90				
	- Nông nghiệp	%	3,44	2,5-3,0	2,5-3,0		3,20	2,80		2,80				
b	Cơ cấu ngành kinh tế (Cách tính mới)	%				100	100	100		100		100	100	
	- Dịch vụ	%												
	+ Hoạt động ngành dịch vụ	%				63,8-64,2	68,4	68,1		68,1		68-68,2	68-68,2	
	+ Thuế NK và thuế SP trừ trợ cấp SP	%				7,6-7,8	6,8	6,9		6,8		6,7-6,9	6,7-6,9	
	- Công nghiệp - xây dựng	%				26,0-26,5	22,50	23,00		23,00		22,9-23,2	22,9-23,2	
	- Nông nghiệp	%				1,8-2,4	2,30	2,00		2,10		1,9-2,1	1,9-2,1	
3	GRDP bình quân/người/năm (Cách tính cũ)	Triệu đồng (USD)	77,1 (3.660)	140-145 (~6.700- 6.800)	140-145 (~6.700- 6.800)		79,70	86,00	92-95	93,90 (4.080)				
	GRDP bình quân/người/năm (Cách tính mới)	Triệu đồng (USD)				126-129 (5.600-5.730)	99,97	107,68	100-105	113,00 (4.910)		118-120	126-129	Dự kiến hoàn thành KH
4	Huy động vốn đầu tư xã hội (Cách tính cũ)	1.000 tỷ đ.	1.421,66	2.500- 2.600	2.500- 2.600									Dự kiến hoàn thành KH
	Tỷ trọng ĐTXXH trong GRDP (Cách tính cũ)	%			60-62									
	Huy động vốn đầu tư xã hội (Cách tính mới)	1.000 tỷ đ.	1.054,33			1.700- 1.750	278,88	308,22	340,58	340,78		376,56- 378,26	416,00- 417,97	
	Tỷ trọng ĐTXXH trong GRDP (Cách tính mới)	%				41,5-42,0	37,08	37,39		37,68				
5	Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	52,07	70-75	80,0		66,1	76,2	82,9	83,9		91,7		Hoàn thành KH sớm 2 năm

T T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH 2011-2015	Nghị quyết Đại hội XVI	Nghị quyết 05/NQ-HĐND	GRDP quy đổi cách tính mới	TH 2016	TH 2017	KH 2018	ƯTH 2018	TB 2016-2018	KH 2019	KH 2020	Ghi chú
6	Chỉ tiêu về văn hóa													Dự kiến hoàn thành KH
	-Tỷ lệ tổ dân phố được công nhận và giữ vững đánh hiệu Tổ dân phố văn hoá	%	70,0	72,0	72,0		70,0	70,5	71,0	71,0		71,5	72,0	
	-Tỷ lệ làng, thôn, bản được công nhận và giữ vững đánh hiệu Làng, thôn, bản văn hoá	%	55,0	62,0	62,0		55,2	60,0	60,5	60,5		61,0	62,0	
	-Tỷ lệ gia đình được công nhận và giữ vững đánh hiệu Gia đình văn hóa	%	85,0	88,0	88,0		86,0	86,5	87,0	87,0		87,5	88,0	
7	Tỷ lệ trường công lập (MN, TH, THCS, THPT) đạt chuẩn QG	%	52,7	65-70	65-70		57,5	62,0		66,2		70,0		Hoàn thành KH sớm 2 năm
8	Chỉ tiêu về y tế													Dự kiến hoàn thành KH
	-Số giường bệnh/vạn dân	gi.b./v.dân	21,1	23,0	26,5		21,4	23,3		24,5		25,6	26,5	
	-Số bác sỹ/vạn dân	b.sỹ/v.dân	12,7	13,5	13,5		13,1	13,1		13,3		13,4	13,5	
	-Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn QG về y tế (chuẩn mới)	%	92,6	100	100		90,0	95,0		100,0		100,0	100,0	
9	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%			90,1		80,1	82,8	85,3	86,5		88,2	90,1	Dự kiến hoàn thành KH
10	Năng suất lao động xã hội tăng bình quân	%	6,05		6,5-7,0		8,1	8,1		6,5				Dự kiến hoàn thành KH
	Năng suất lao động xã hội tăng bq (cách tính mới)	%				5,44-5,87	7,1	6,9		5,3		5,5	5,5	
11	Tỷ lệ lao động (đang làm việc) qua đào tạo	%	53,14	70-75	70-75		56,93	60,66	62,00	63,18		67,50	70,00	Dự kiến hoàn thành KH
12	Tỷ lệ thất nghiệp thành thị	%	4,85	< 4,0	< 4,0		4,22	3,12	<4	2,41		<4	<4	Dự kiến hoàn thành KH
13	Tỷ lệ hộ nghèo cuối kỳ (chuẩn nghèo đa chiều mới)	%	3,64	< 1,2	< 1,2		2,37	1,69	1,29	1,19 (Không tính đối tượng BTXH: Còn 0,6%)		0,3 (Không tính đối tượng BTXH)	Không còn hộ nghèo	Hoàn thành KH sớm 2 năm
14	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch	%			100									Dự kiến hoàn thành KH
	+ Khu vực đô thị	%		95-100			98,5	~100		~100				
	+ Khu vực nông thôn	%		50			38,0	49,4	55,0	55,5		69,0	100,0	
15	Tỷ lệ đô thị hóa	%	49,1		58-60		49,2	49,2		49,2				Tập trung phấn đấu hoàn thành KH
16	Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng	%	14,4				13,50	13,78		14,19				Tập trung phấn đấu hoàn thành KH
	Trong đó: Đô thị trung tâm	%			30-35									
	Đô thị vệ tinh	%			15,0									
	Đường sắt đô thị	%			1-3									
17	Chỉ tiêu về môi trường													Dự kiến hoàn thành KH
	-Tỷ lệ rác thải sinh hoạt được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam													
	+ Khu vực đô thị	%	98	95-100	95-100		98,0	98,0	98,0	98,0		98,0	98,0	
	+ Khu vực nông thôn	%	87	90-95	90-95		87,0	88,0	88,0	88,0		90,0	92,0	
	-Tỷ lệ KCN, KCX, CCN hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc quy chuẩn QG tương ứng													
	+ Đối với KCN, KCX	%		100	100		100	100	100	100		100	100	
	+ Đối với CCN xây mới	%		100	100		100	100	100	100		100	100	
	+ Đối với CCN đã đi vào hoạt động	%		100	100		51,2	55,8	60,5	60,5		100	100	
	-Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	85	90-95	100					100		100	100	
	-Tỷ lệ chất thải y tế được xử lý	%	100	95-100	100					100		100	100	

Về tỷ lệ hộ nghèo: Thành phố đang rà soát để đưa các đối tượng không thể thoát nghèo sang diện chính sách bảo trợ xã hội theo quy định; Nếu không tính số hộ nghèo diện BTXH, dự kiến tỷ lệ hộ nghèo còn 0,6%.

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2018

BÁO CÁO TÓM TẮT
Đánh giá giữa kỳ thực hiện
Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020

I. Đánh giá thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 trong giai đoạn 2016 - 2018

Căn cứ tình hình thực tiễn và các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đảng bộ Thành phố, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Thường trực Thành ủy và HĐND Thành phố đã chỉ đạo: Tập trung giải quyết những vấn đề còn tồn đọng (như cấp sổ đỏ, cấp đất dịch vụ, các chính sách cho người có công, người nghèo,...); Rà soát tiết kiệm chi ngân sách; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực quản lý; Xây dựng cơ chế chính sách phục vụ phát triển KT-XH;... Với sự điều hành quyết liệt, năng động và có nhiều sáng tạo của cấp ủy và chính quyền các cấp ngay từ ngày đầu của thời kỳ kế hoạch 5 năm; sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, KT-XH giai đoạn 2016-2018 đã đạt được nhiều kết quả nổi bật, cụ thể như sau:

1. Kết quả đạt được

1. Về chỉ tiêu:

HĐND Thành phố quyết nghị 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu trong Kế hoạch 5 năm 2016-2020, tăng thêm 04 chỉ tiêu so với Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố, gồm: (1) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; (2) Năng suất lao động xã hội bình quân; (3) Tỷ lệ đô thị hóa; (4) Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng.

Trong số 17 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu, có 04 chỉ tiêu phấn đấu cao hơn so với chỉ tiêu Đại hội XVI Đảng bộ Thành phố: (1) Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới (80% so với chỉ tiêu ĐH là 70-75%); (2) Số giường bệnh/vạn dân (26,5 so với chỉ tiêu ĐH là 23,0); (3) Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch (nâng lên 100% không phân biệt đô thị, nông thôn so với chỉ tiêu ĐH là 50% khu vực nông thôn); (4) Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý (100% so với chỉ tiêu ĐH là 90-95%).

Dự kiến kết quả thực hiện: 03 chỉ tiêu đạt KH trong năm 2018 (sớm 02 năm); 12 chỉ tiêu tiếp tục thực hiện trong hai năm 2019, 2020 và sẽ hoàn thành KH; 02 chỉ tiêu cần tập trung phấn đấu để thực hiện hoàn thành: (1) Tỷ lệ đô thị hóa (mục tiêu là 58-60%; hiện mới đạt 49,2%); (2) Tỷ lệ vận chuyển hành khách công cộng: Năm 2018 dự kiến đạt 14,2%; trong khi mục tiêu là 30-35% đối với đô thị trung tâm, 15% đô thị vệ tinh, 1-3% đường sắt đô thị (*xem phụ lục*).

2. Về phát triển kinh tế:

Bình quân GRDP 3 năm 2016-2018 đạt 8,41% (cách tính mới là 7,28%) - cao hơn tốc độ tăng bình quân 7,3% của giai đoạn 2011-2015. GRDP tăng năm sau cao hơn năm trước (2018 tăng 8,56, 2017 đạt 8,48%, 2016 đạt 8,20%). Dự kiến giai đoạn 2016-2020, tăng trưởng GRDP bình quân đạt 8,51% - hoàn thành KH đề ra. GRDP bình quân đầu người 2018 theo giá hiện hành đạt 4.080 USD/người, tăng 420 USD và gấp 1,12 lần năm 2015.

Tái cơ cấu được triển khai tích cực; Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản; tăng tỷ trọng ngành dịch vụ và công nghiệp, xây dựng. Nhiều chỉ tiêu trung bình 3 năm 2016-2018 đạt khá: Kim ngạch xuất khẩu ước tăng 10,76%/năm cao hơn 5,5% của giai đoạn 2011-2015; Khách du lịch quốc tế tăng liên tục với tốc độ cao 2 con số (2016 tăng 22,4%; 2017 tăng 23%; 2018 tăng 16%), năm 2018 đạt 5,74 triệu lượt khách - hoàn thành trước 2 năm mục tiêu đề ra (5,7 triệu vào 2020); Thực hiện nhiều kế hoạch, chương trình, dự án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, bước đầu có kết quả như: 126 mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; 76 xã chăn nuôi trọng điểm, 25 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung;...

Thu NSNN trên địa bàn các năm đều đạt và vượt so với dự toán được giao (năm 2016 vượt 5,7%; năm 2017 vượt 3,7%; năm 2018 vượt 0,2% so với dự toán được giao); Cơ cấu lại các khoản chi NSNN theo hướng tiết kiệm chi thường xuyên để dành nguồn cho đầu tư phát triển; tỷ trọng chi thường xuyên năm 2018 giảm còn 50,8%.

Tái cơ cấu đầu tư công thực hiện nghiêm túc. Xây dựng kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2017-2020 theo đúng định hướng tập trung, không dàn trải. Các dự án được bố trí vốn đáp ứng triển khai theo tiến độ, thời gian khởi công ngắn nhất có thể, góp phần tiết giảm kinh phí dự phòng của từng dự án. Tỷ trọng vốn đầu tư khu vực Nhà nước giảm dần, đầu tư từ khu vực tư nhân trong nước tăng lên, chiếm tỷ trọng cao (51,1%). Năm 2018, dự kiến hoàn thành đầu tư đưa vào khai thác sử dụng 50 dự án, công trình /148 công trình thực hiện cấp Thành phố quản lý.

3. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ nét. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 tăng 11 bậc so với năm 2015 lên vị trí 13/63 tỉnh, thành phố - cao nhất từ trước tới nay. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) năm 2017 tăng 7 bậc so với năm 2015 lên vị trí 2/63 tỉnh, thành phố. Trong 3 năm 2016-2018, thu hút đầu tư nước ngoài đạt gần 13,25 tỷ USD, bằng 2,12 lần tổng số vốn đầu tư nước ngoài đăng ký giai đoạn 2011-2015; riêng năm 2018 thu hút 6,5 tỷ USD, lần đầu tiên đứng đầu cả nước sau hơn 30 năm mở cửa và hội nhập. Đưa vào vận hành "Vườn ươm doanh nghiệp công nghệ thông tin đổi mới sáng tạo", "Cổng thông tin khởi nghiệp StartupCity.vn", "Cổng thông tin doanh nghiệp Hà Nội". Trong 03 năm 2016-2018 ước có 72,94 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; lũy kế số doanh nghiệp đăng ký trên địa bàn đến hết 2018 là 255,28 nghìn đơn vị.

4. Tiến độ xây dựng nông thôn mới (NTM) khá nhanh. Trong 03 năm 2016-2018, dự kiến có thêm: 07 huyện và 123 xã đạt NTM, nâng tỷ lệ xã NTM đạt 83,9%

- sớm 2 năm so với mục tiêu đề ra (80%). Đời sống vật chất và tinh thần của người nông dân được nâng cao, thu nhập năm 2018 đạt 46 triệu đồng/người/năm.

5. Quy hoạch và quản lý trật tự, xây dựng đô thị có nhiều tiến bộ. Tỷ lệ phù hợp quy hoạch được duyệt đạt 86% về diện tích. Nhiều công trình giao thông trọng điểm và cấp bách đã hoàn thành; Phát triển nhà ở, nhà ở tái định cư, cải tạo chung cư cũ được tập trung chỉ đạo; triển khai thực hiện chủ trương xây dựng nhà ở thương mại phục vụ tái định cư theo cơ chế đặt hàng. Rà soát, kiểm tra các trường hợp nhà, đất không đủ điều kiện về mặt bằng; Quyết liệt xử lý vi phạm, các trường hợp "siêu mỏng, siêu méo". Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông minh để quản lý giao thông và môi trường đô thị. Tích cực thực hiện duy tu, duy trì hệ thống công viên, vườn hoa, cây xanh, hồ nước, hạ ngầm đường dây trên các tuyến phố. Thực hiện xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực chiếu sáng, thay thế thí điểm đèn chiếu sáng công cộng hiện có bằng đèn công nghệ LED tiết kiệm năng lượng, điều khiển thông minh,... Đã hoàn thành Chương trình trồng mới 1 triệu cây xanh sớm 02 năm. Tập trung phát triển nguồn cũng như mạng truyền dẫn, phân phối nước sạch theo tiêu chuẩn đồng bộ, thống nhất đô thị và nông thôn dự kiến năm 2018 đạt tỷ lệ 55,5%, hoàn thành trước 2 năm mục tiêu Đại hội đề ra (50%).

6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường được tập trung chỉ đạo. Tháo gỡ khó khăn trong công tác giao đất dịch vụ trên địa bàn; Tỷ lệ cấp giấy chứng nhận và đăng ký kê khai đất đai lần đầu đạt 99,4%. Công tác vệ sinh, bảo vệ môi trường có nhiều đổi mới theo hướng cơ giới hóa. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý chất thải rắn bằng công nghệ tiên tiến hiện đại như đốt rác phát điện, tránh phát sinh ô nhiễm môi trường thứ cấp. Hoàn thành nhiều dự án xử lý chất thải, bảo vệ môi trường (Khu xử lý chất thải rắn Nam Sơn (giai đoạn II); Lò đốt chất thải rắn công nghiệp theo công nghệ đốt phát điện). Đã quản lý, vận hành an toàn và hiệu quả trạm bơm Yên Sở; Hoàn thành dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường Hà Nội - dự án 2; Tập trung đầu tư xây dựng các hệ thống thu gom và nhà máy xử lý nước thải theo quy hoạch; Thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, cải thiện môi trường nước tại 129 hồ; Xây dựng hệ thống quan trắc môi trường không khí tại 10 điểm, quan trắc chất lượng nước Hồ Tây, quan trắc lượng mưa và bản đồ úng ngập đưa lên Cổng Giao tiếp điện tử Thành phố.

7. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, khoa học - công nghệ tiếp tục được chú trọng. Các công trình, không gian văn hóa, du lịch, giải trí được quan tâm đầu tư đáp ứng nhu cầu của người dân, nâng cao chất lượng cuộc sống. Phát triển văn hóa đọc, Phố Sách Xuân, Hội Sách Thiếu nhi hằng năm thu hút sự quan tâm của đông đảo nhân dân Thủ đô. Đề án Chính quyền điện tử, Thành phố thông minh được tập trung thực hiện quyết liệt; Tỷ lệ dịch vụ công mức độ 3, 4 dự kiến đạt 55%. Thể thao thành tích cao tiếp tục dẫn đầu cả nước, tại Seagames 29, đoàn Hà Nội đóng góp 30% tổng số huy chương toàn Đoàn, tại Asiad 18 đóng góp 42,1% số huy chương toàn đoàn. Đang cai tổ chức Giải đua xe công thức 1 (năm 2020). Thủ đô duy trì lá cờ đầu về giáo dục đào tạo toàn quốc; 100% giáo viên đứng lớp đạt chuẩn, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt cao; 80% giáo viên dạy tiếng Anh đã đạt chuẩn năng lực tiếng Anh. Tỷ lệ phổ cập giáo dục được duy trì: 100% trẻ 5 tuổi học mầm non; 100% học

sinh hoàn thành chương trình tiểu học; 99,25% học sinh hoàn thành chương trình THCS; 98,49% đỗ tốt nghiệp THPT và tiếp tục dẫn đầu về số lượng, chất lượng trong các kỳ thi học sinh giỏi quốc gia và quốc tế. Công tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học tiếp tục được đẩy mạnh; tích cực hướng dẫn hoàn thành thủ tục bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp (28 tổ chức, cá nhân trong năm 2018).

8. An sinh xã hội được đảm bảo. Các hoạt động hỗ trợ, thúc đẩy thị trường lao động tiếp tục được đẩy mạnh với hơn 450 phiên giao dịch việc làm và thực hiện tốt các kế hoạch thí điểm đào tạo nghề gắn với doanh nghiệp, chương trình dạy nghề trình độ cho lao động nông thôn, hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện phong trào Đền ơn đáp nghĩa, chăm lo đời sống người có công với cách mạng: tặng 19.519 sổ tiết kiệm, hỗ trợ xây dựng và sửa chữa 9.036 ngôi nhà cho người có công. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều; Đã hỗ trợ nhà ở cho 4.046 hộ nghèo. Năm 2017, trên địa bàn Thành phố không còn thôn, xã đặc biệt khó khăn, hoàn thành trước 3 năm so với mục tiêu Đại hội Đảng bộ Thành phố. Chất lượng công tác khám, chữa bệnh được nâng cao, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân. Đưa khoảng 38 kỹ thuật, công nghệ mới vào chẩn đoán và điều trị; hoàn thành thí điểm xét nghiệm sàng lọc phát hiện sớm ung thư đại trực tràng; triển khai thí điểm lập hồ sơ khám, quản lý sức khỏe điện tử toàn dân; Phát triển nhiều kỹ thuật chuyên sâu trong chẩn đoán, điều trị, nhiều kỹ thuật ngang tầm với các bệnh viện Trung ương và các nước trong khu vực. An toàn thực phẩm được chỉ đạo thực hiện thường xuyên; Đưa vào sử dụng xe ô tô chuyên dụng kiểm nghiệm nhanh ATTP; Thực hiện tốt Đề án “Thí điểm quản lý các cửa hàng kinh doanh trái cây trên địa bàn các quận nội thành của thành phố Hà Nội”.

9. An ninh chính trị được giữ vững. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn. Thực hiện hiệu quả công tác phòng ngừa, ngăn chặn việc lợi dụng các vấn đề chính trị, xã hội nhạy cảm. Nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được đảm bảo; Tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đủ về số lượng, chất lượng; Công tác giáo dục quốc phòng an ninh tiếp tục được chú trọng.

10. Hoạt động đối ngoại được quan tâm và mở rộng. Đã ký kết 20 thỏa thuận quốc tế với các thủ đô, thành phố lớn cũng như với các tập đoàn, doanh nghiệp nước ngoài. Quan hệ giữa Thủ đô Hà Nội với đối tác các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác quan trọng tiếp tục được tăng cường. Thực hiện tốt nội dung hợp tác Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, trong hành lang kinh tế 5 tỉnh, thành phố (Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh – Lào Cai với Vân Nam, Trung Quốc) và hợp tác với các tỉnh, thành phố cả nước.

11. Cải cách hành chính chuyển biến tích cực. Kỷ cương hành chính có chuyển biến rõ nét; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh không ngừng được cải thiện; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 ước đạt 55%. Thành phố đã triển khai

thành công việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị, được Trung ương và dư luận đánh giá cao. Phối hợp với Mặt trận tổ quốc Thành phố Hà Nội, các đoàn thể thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị trên địa bàn; các chính sách dân tộc, tôn giáo được thực hiện kịp thời, đúng đối tượng. Công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiếp tục được đẩy mạnh.

12. Hà Nội tiếp tục khẳng định vị thế, vai trò động lực phát triển Vùng và ngày càng đóng góp quan trọng đối với kinh tế của cả nước:

Chỉ tiêu	Diện tích	Dân số	GRDP	Thu NS	Xuất khẩu
Hà Nội so Vùng KTTĐ Bắc Bộ, %	21,2	41,7	51,1	54,1	20,3
Hà Nội so Vùng ĐBSH, %	15,8	34,7	42,7	50,0	18,5
Hà Nội so cả nước, %	1,0	8,1	16,46	19,05	5,51

Số liệu 2017 của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê Hà Nội

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

(1) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả nêu trên, ngoài việc khắc phục 23 tồn tại sau kiểm điểm theo Nghị quyết Trung ương 4, cần khắc phục hạn chế, yếu kém theo kết luận của Bộ Chính trị tại phiên họp ngày 20/10/2017 về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW và một số hạn chế như sau:

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ do Trung ương đề ra (Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 06/01/2012 của Bộ Chính trị) trên một số lĩnh vực còn chậm, thiếu những chủ trương, biện pháp đủ mạnh, chỉ đạo chưa quyết liệt.

- Kinh tế có bước phát triển toàn diện, tuy nhiên kinh tế tri thức và ứng dụng công nghệ cao chưa phát triển mạnh; chất lượng tăng trưởng, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh còn thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội ngành còn chậm so với yêu cầu.

- Quy hoạch, xây dựng, quản lý đô thị, quản lý đất đai, trật tự, an toàn giao thông còn một số mặt chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn; vi phạm trật tự xây dựng, lấn chiếm đất công, đặc biệt là lấn chiếm đất nông nghiệp, đất rừng, vi phạm khai thác cát, sử dụng bên bãi trái phép còn xảy ra; còn có một số sai phạm trong quản lý đô thị, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, quản lý tài chính về đất đai.

Hạ tầng đô thị, khắc phục úng ngập, ùn tắc giao thông, kiểm soát và xử lý nước thải, rác thải, ô nhiễm môi trường chưa tốt; tình trạng ùn tắc giao thông còn xảy ra, nhất là giờ cao điểm; hiện tượng tái lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, vi phạm về biển hiệu có lúc, có nơi còn diễn ra; thu gom rác thải có bước tiến bộ, tuy nhiên ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường của một bộ phận tổ chức, cá nhân chưa cao, vẫn còn tình trạng xả rác bừa bãi tại một số điểm công cộng, còn xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường trên một số hồ, một số làng nghề; mặc dù việc triển khai cung cấp điện, nước được quan tâm, tuy nhiên, một số nơi còn thiếu điện, thiếu nước cục bộ,

chất lượng nước chưa đảm bảo; còn một số hộ dân chưa được cung cấp nước sạch khu vực các phường mới thành lập (quận Nam Từ Liêm).

- Phát triển văn hóa – xã hội chưa thực sự xứng tầm với vai trò, vị thế của Thủ đô. Nhiều di tích lịch sử cấp quốc gia xuống cấp nhưng chưa được duy tu, nâng cấp. Xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh có chuyển biến nhưng chưa chuyển thành ý thức tự giác và hành động thường xuyên của người dân. Công nhận các tiêu chí về văn hóa chưa đi vào thực chất.

Công tác khám chữa bệnh, chất lượng thuốc, vệ sinh an toàn thực phẩm có chuyển biến, tuy nhiên chưa đáp ứng yêu cầu của nhân dân. Trên địa bàn đã xảy ra dịch bệnh như sốt xuất huyết kéo dài. An toàn thực phẩm có cố gắng nhưng hiệu quả chưa cao, còn xảy ra ngộ độc thực phẩm do rượu và tình trạng buôn bán hàng giả, hàng cấm trên địa bàn. Tỷ lệ nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế trên địa bàn cao.

Mặc dù được quan tâm nhưng tiến độ công nhận lại trường chuẩn quốc gia còn chậm.

- Công tác cải cách hành chính bước đầu có chuyển biến, song việc quản lý, điều hành của bộ máy hành chính ở một số cấp, ngành, lĩnh vực chưa thực sự quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả thấp; tính chủ động trong tham mưu, đề xuất của một số cơ quan, đơn vị tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân chưa cao; một bộ phận cán bộ, công chức làm việc chưa hết trách nhiệm; lãnh đạo, cán bộ ở cấp cơ sở có lúc, có nơi còn gây phiền hà cho người dân và đã xảy ra một số vụ việc đáng tiếc trong ứng xử của cán bộ, công chức với người dân gây bức xúc trong dư luận

- Tình hình khiếu kiện tập trung đông người, an ninh nông thôn, tội phạm cướp, trộm cắp, vi phạm môi trường diễn biến phức tạp; đặc biệt các vụ mâu thuẫn xô sát va chạm nơi công cộng, hành hung bác sỹ còn xảy ra; tội phạm trên mạng, buôn lậu, gian lận thương mại vẫn diễn ra với thủ đoạn ngày càng tinh vi; giải quyết khiếu nại, tố cáo có vụ việc còn chậm.

Công tác tuyên truyền phòng cháy, chữa cháy hiệu quả chưa cao; cháy, nổ, tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp; đã xảy ra một số vụ việc gây thiệt hại lớn về người và tài sản.

2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế

Những hạn chế nêu trên có nguyên nhân *khách quan* là do tác động mạnh mẽ của toàn cầu hóa, tự do hóa thương mại, áp lực cạnh tranh với những biến động khó lường trên thị trường tài chính, tiền tệ, giá dầu thô,... dẫn đến tăng trưởng kinh tế chưa ổn định, tái cơ cấu kinh tế còn chậm; Các quy định pháp luật mới về đất đai thay đổi gây khó khăn cho GPMB; Quy trình thủ tục về đầu tư, xây dựng theo các Luật mới có nhiều thay đổi dẫn đến kéo dài thời gian thẩm định và ảnh hưởng tiến độ của dự án; Phương tiện giao thông tăng nhanh và tăng cao hơn tốc độ phát triển của hạ tầng, nhiều đoạn đường đang thi công đã gây ra ùn tắc tại một số điểm nhất là giờ cao điểm,... Ngoài ra, quy mô, khối lượng, tính chất phức tạp của những công việc hàng ngày phải giải quyết ngày càng lớn, với những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong khi nguồn lực còn hạn chế.

Nguyên nhân *chủ quan* chủ yếu là do việc giải quyết công việc thiếu tập trung, thiếu sáng tạo, chưa thực sự quyết liệt; Chưa tập trung xây dựng được các mô hình, điển hình mới, sáng tạo, tiêu biểu cho vùng và cả nước trên một số lĩnh vực; Công tác dự báo chưa tốt, có mặt còn thiếu chủ động và chưa sát với diễn biến phức tạp của tình hình. Một bộ phận công chức có hành vi ứng xử không đúng mực, trách nhiệm làm việc chưa cao; chủ đầu tư một số dự án còn thiếu chủ động, thiếu tính chuyên nghiệp.

Sự phối hợp giữa ngành với ngành, giữa ngành với cấp trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện một số công việc, lĩnh vực được phân công, phân cấp, ủy quyền còn bị động, thiếu chặt chẽ, thiếu hiệu quả.

Công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm kỷ luật của nhiều đơn vị cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên, kết quả còn hạn chế; chưa có các biện pháp chế tài đủ mạnh trong việc ngăn chặn, xử lý kịp thời các sai phạm và biểu hiện tiêu cực xảy ra trên địa bàn.

Ý thức chấp hành pháp luật của người dân trong việc tuân thủ trật tự giao thông, trật tự xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ,... còn hạn chế, chế tài xử phạt còn thấp, chưa đủ mạnh. Về phía doanh nghiệp, năng lực cạnh tranh còn yếu, khả năng về tài chính, quản lý điều hành và dự báo thị trường, chiến lược đầu tư còn nhiều hạn chế.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, đạt được kết quả nêu trên là do sự chỉ đạo quyết liệt, toàn diện của các cấp ủy, đảng với nhiều sáng tạo, kiên trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra; với lộ trình, bước đi, cách làm phù hợp, kế thừa và tiếp tục phát triển những kinh nghiệm đã có để tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Trung ương, Thành ủy và Hộ đồng nhân dân.

Hai là, đã tập trung nguồn lực để xử lý dứt điểm những vấn đề tồn tại lâu năm, như giải quyết nhà ở cho người có công, người nghèo, hỗ trợ xóa nghèo, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,... góp phần ổn định tình hình kinh tế - xã hội, hạn chế khiếu kiện kéo dài...

Ba là, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo đã khai thác, phát huy tốt vai trò, vị thế của Thủ đô, chủ động vận dụng sáng tạo và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn của Thành phố, chỉ đạo thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thủ đô trong từng giai đoạn cụ thể.

Bốn là, phát huy tốt truyền thống đoàn kết, thống nhất của Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, huy động có hiệu quả mọi nguồn lực tập trung cho đầu tư phát triển Thành phố; chủ động phối hợp, tranh thủ sự quan tâm, giúp đỡ của Trung ương và sự phối hợp chặt chẽ của các bộ, ban, ngành và các địa phương trong cả nước vì sự nghiệp xây dựng, phát triển Thủ đô.

II. Một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu 02 năm 2019, 2020

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm giai đoạn 2016-2020, các cấp, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân

Thủ đô cần phát huy thành tích đạt được giai đoạn 2016-2018, khắc phục hạn chế, yếu kém như đã phân tích ở trên, đồng thời cố gắng, nỗ lực cao nhất thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại các chương trình của Thành ủy, Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND Thành phố về Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2016 – 2020 và tại các chương trình, kế hoạch, đề án của UBND Thành phố,... Trong đó, tập trung vào các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

(1) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; thúc đẩy khởi nghiệp doanh nghiệp, thu hút đầu tư; trọng tâm là thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tháo gỡ về thủ tục cho các nhà đầu tư; chú trọng các dự án lớn để tập trung hoàn thành thủ tục đẩy nhanh tiến độ cấp phép và triển khai thực hiện dự án.

(2) Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế; trọng tâm là đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin; chủ động tham gia và tận dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao năng suất lao động, phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Thu hút đầu tư hạ tầng và lấp đầy các khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch đã duyệt. Thúc đẩy thu hút đầu tư phát triển các trung tâm thương mại, siêu thị, chợ đầu mối theo quy hoạch. Đẩy mạnh phát triển sản phẩm du lịch văn hóa, trong đó tập trung vào hoàn thiện các sản phẩm du lịch. Xây dựng và triển khai Đề án du lịch thông minh trong cấu thành Thành phố thông minh. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất nông sản sạch, nông nghiệp hữu cơ. Hỗ trợ hình thành, phát triển các loại hình doanh nghiệp nông thôn; phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; nâng cao năng lực dự báo thị trường, tình hình cung - cầu, giá cả.

(3) Thực hiện hiệu quả công tác ngân sách, các giải pháp thu ngân sách bền vững; tăng cường đôn đốc thu nợ thuế, tiền thuê đất. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách, giảm chi thường xuyên còn dưới 50% để dành nguồn cho đầu tư phát triển.

(4) Đẩy mạnh quản lý quy hoạch, trật tự và xây dựng đô thị, bảo vệ môi trường. Hoàn thành phê duyệt các quy hoạch chung và phân khu còn lại. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật, các công trình trọng điểm, nhất là các tuyến đường sắt, đường vành đai. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất. Hoàn thành cấp nước sạch trên địa bàn nông thôn. Tổ chức thực hiện 17 nội dung trong Đề án tăng cường quản lý phương tiện giao thông bộ nhằm giảm ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, giai đoạn 2017 - 2020 tầm nhìn đến năm 2030. Xây dựng và thực hiện cơ chế, đẩy mạnh xã hội hóa xử lý nước thải tại các cụm công nghiệp chưa có trạm xử lý nước thải. Tiếp tục trồng thêm 600.000 cây xanh.

(5) Phát triển bền vững văn hóa - xã hội. Tiếp tục xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đẩy mạnh tổ chức các lễ hội văn hóa, thể thao để thu hút phát triển du lịch. Mở rộng các ứng dụng CNTT, hệ thống thông tin trong các lĩnh vực chuyên ngành và các ứng dụng thành

phổ thông minh. Thực hiện có hiệu quả các điều kiện cho việc hội nhập quốc tế về lĩnh vực giáo dục và đào tạo; mở rộng mô hình hợp tác quốc tế. Xây dựng và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, chương trình về nâng cao sức khỏe và tâm vóc người dân; đưa công nghệ mới vào việc chăm sóc sức khỏe, giảm thời gian khám và điều trị.

Thực hiện đồng bộ các chính sách, giải pháp hỗ trợ tạo việc làm. Đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công với cách mạng.

(6) Tăng cường công tác phối hợp, giám sát chặt chẽ, hiệu quả giữa UBND Thành phố với Thường trực HĐND, Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố, các Ban của HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên

(7) Tiếp tục thực hiện: Cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy; đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí; giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tôn giáo, công tác thi đua khen thưởng. Đảm bảo quốc phòng địa phương, giữ vững an ninh và trật tự an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI